

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

Mã Đầu Quán Âm có tên Phạn là: Hayariva, dịch âm là Hạ Dã Hột Lý Phộc, A Gia Yết Lợi Bà, Hà Gia Yết Lợi Bà, dịch nghĩa là **Đại Lực Trì**.

Tôn này là một hiện thân của Quán Thế Âm với hình dáng to lớn, tóc dựng đứng lên, đôi mắt đầy phẫn nộ. Tôn tượng có 3 mặt, mỗi mặt có 3 mắt. Hiện tướng lộ hai răng nanh cong lên hai bên mép miệng. Trên đỉnh trán của mặt chính có hình vị Hóa Phật, và đội đầu con ngựa ngay giữa đỉnh. Do đó Tôn này có tên là **Quán Âm Đầu Ngựa** (*Mã Đầu Quán Âm*).



_ Tại Ấn Độ: Tín ngưỡng Mã Đầu Quán Âm có liên quan mật thiết với tín ngưỡng Hayagriva là một **Hoá Thân** (Avatar) **Thân người đầu ngựa** của Vishnu trong Ấn Độ Giáo. Mục đích chính của Hoá Thân này là phục hồi Kinh Điển Veda đã bị Asuras đánh cắp.

Khi *Hoá Thân Hayagriva* được kết hợp với Kinh Veda thì được tôn thờ như vị chúa tể của kiến thức và Trí Tuệ, mang thân người đầu ngựa, màu trắng rực rỡ, có bốn tay: Tay thứ nhất cầm **vỏ ốc** ('Saṅkha), tay thứ hai cầm **bánh xe** (Cakra), tay thứ ba cầm **tràng hạt** (Akṣa-màlà), tay thứ tư kết **Ấn Vyakhya**. Ngồi trên một hoa sen trắng tượng trưng cho sự chiến thắng của kiến thức thuần khiết được dẫn dắt bởi bàn tay của Thượng Đế đối với các lực lượng Ma Quỷ thuộc đam mê và bóng tối.



Theo truyền thống Vai'svana thì Hayagriva là một vị Thần rất quan trọng, được thờ phượng đặc biệt vào ngày trăng tròn trong tháng tám (Sravana-pournami) và ngày Mahanavami, ngày thứ chín của lễ hội Navarari. Ngài được ca ngợi là **Haya-sirśai** nghĩa là **đầu ngựa** (với Haya là con ngựa, 'Sirśai là cái đầu).

Hiện nay Thần Tượng **Hayagriva** được thờ phượng tại ngôi đền **Hayagriva-Madhava-temple** ở Hajo thuộc Assam. Một điều rất đặc biệt là phần mở đầu của Stotram-Hayagriva, rất phổ biến trong các tín đồ của Hayagriva, lại có nguồn gốc từ Kinh A Hàm **Pancaratra** (Kinh Điển của Ấn Độ Giáo):

“Jñāna-anan-mayaṃ-devaṃ nirmala sphatikāriṃ àdhāraṃ_ Sarva-vidyānaṃ hayagriva upāsmahe !”

_ Theo truyền thống Hoa Văn thì **Mã Đầu Quán Âm** có Bản Nguyện rất sâu nặng, thề nguyện diệt hết khổ não *sinh, già, bệnh, chết* của bốn loài trong sáu nẻo. Nếu tu trì Pháp **Mã Đầu** thì hay dứt trừ mọi bệnh, được trường thọ, hộ mệnh.

Do Tôn này có đầy đủ tính cách của một vị Minh Vương nên được kể vào tám đại Minh Vương (Mahā-vidya-rāja) và gọi là **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagriva-vidya-rāja), tức **Phần Nộ Trì Minh Vương** (Krodha-vidya-dhāra-rāja) của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulaya) là một trong ba Minh Vương của ba Bộ ở **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhatu). Có vị trí trong Quán Âm Viện của Hiện Đồ Thai Tạng Giới Mạn Trà La, lại gọi là **Mã Đầu Đại Sĩ, Mã Đầu Minh Vương, Mã Đầu Kim Cương Minh Vương**. Tục gọi là **Mã Đầu Tôn**.

Tôn này do nhân **Đại Bi** nên không trú ở Niết Bàn và do nhân **Đại Từ** mà trụ trong cảnh giới Vô minh để đoạn tận các nẻo ác. Nói cách khác, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu là để tượng trưng cho sức tinh tiến của các vị Bồ Tát không bao giờ ngưng nghỉ ở bất cứ chỗ nào trong vòng sinh tử, cương quyết anh dũng đánh dẹp **vô minh khổ não** chẳng kể đến thân mệnh mình. Vì thế Tôn này có mật hiệu là **Tấn Tốc Kim Cương**

Lại nữa, Quán Thế Âm hiện thân Mã Đầu để biểu dương sức mạnh có thể nuốt được tất cả lửa dữ của Chúng Sinh nên Tôn này còn có Mật Hiệu là **Hám Thực kim Cương** (Khada Vajra:Đạm Thực Kim Cương)

_ **Ma Ha Chỉ Quán** cũng nói Tôn này là **Sư Tử Vô Úy Quán Âm** khi phối trí với sáu nẻo là **Tôn Cứu Hộ** của nẻo súc sinh.

Vì **Mã Đầu Minh Vương** dùng Quán Âm Bồ Tát làm **Tự Tính Thân**, hiện bày hình đại phần nộ, đặt đầu ngựa ở trên đỉnh, là một trong những thân biến hóa của **Quán Thế Âm Bồ Tát**. Nhân vì Tâm Từ Bi sâu rộng, cho nên bẻ gãy, diệt trừ tất cả Ma chướng, dùng vành mặt trời Đại Uy chiếu soi phá tan ám tối của chúng sinh, ăn nuốt vô minh phiền não của chúng sinh.

Trong quyển Thượng của “**Thánh Hạ Dã Hộ Lý Phộc Đại Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thần Nghiệm Cúng Dưỡng Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm**” nói rằng:

“Hạ Dã Hộ Lý Phộc (Hayagriva – Mã Đầu)

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

Hiện hình **đại phẫn nộ** (Mahà-krodha)
Thành mặt trời đại uy
Chiếu sáng vô biên Giới
Kẻ tu hành ngu tối
Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)
Tươi rớt nước **Cam Lộ** (Amṛta)
Tẩy rửa hạt giống tạp
Huân tập trong **Tàng Thức** (Ālaya)
Mau gom tụ **Phước** (Punya) **Trí** (Jñāna)
Được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) viên tịnh
Nên con cúi đầu lễ”

Trong quyển Hạ của **Phẩm Nghi Quỹ** trên lại nói: “Vì tất cả bệnh não nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahà-maitra) cho nên chẳng đánh sinh tử, do **Đại Bi** (Mahà-karuṇa) cho nên chẳng trụ Niết Bàn. Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trứng, thai, ẩm ướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gần nhất để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavaṃ:Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vãng sinh về các cõi nước Phật.

Khi được **Uy Nộ Tôn** này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cổ thuật, Si My, Võng Lợng, Quỷ Thần ác.... khởi tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển”.

_ Trong **Hà Gia Yết lợi Bà Tượng Pháp** nói: “Tu trì Pháp Mã Đầu Quán Am sẽ được sống lâu đến 14000 tuổi, được 7 báu của Chuyển Luân Thánh Vương , sau khi chết được sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhavatì) và ngồi dưới bàn chân của Đức Quán Thế Am” .

HÌNH TƯỢNG CỦA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

_ **Hà Gia Yết Lợi Bà Tượng Pháp** ghi nhận là:

“Vẽ làm Đức Bồ Tát có thân dài khoảng một trách tay của Đức Phật (Dài ngắn chính đúng nên dùng một khuỷu tay của người), tổng cộng có 4 khuôn mặt.

Mặt chính giữa là mặt Bồ Tát rất đoan chính, dung mạo từ bi, nhan sắc màu trắng đỏ, tóc thuần màu xanh.

Một mặt bên trái là mặt sân nộ màu đen, lông nanh chó, tóc cực nhỏ dựng như màu lửa mạnh.

Một mặt bên phải làm dung mạo đại tiểu (cười to) màu trắng đỏ đoan chính như mặt Bồ Tát, đầu tóc thuần màu xanh.

Trên đầu của 3 khuôn mặt này đều đội mũ trời (Thiên Quan) và đeo vòng tai. Trên mũ có một vị **Hóa Phật** ngồi kiết già.

Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc đang ngậm miệng.

Dưới cổ Bồ Tát đeo chuỗi Anh Lạc quý báu. Sau cổ và sau lưng có hào quang tròn với nhiều tầng màu sắc. Tay trái: co cánh tay để trước vú cầm hoa sen hồng, hoa sen đó ngang bằng với cái đầu của Bồ Tát đều hướng về bắp tay trái. Trên đài hoa ấy làm một vị Hóa Phật mặc áo cà sa ngồi Kiết Già, sau cổ, sau lưng có ánh hào quang.

Bồ Tát giữa lòng bàn tay phải, duỗi 5 ngón và co ngang bằng khuỷu tay, bàn tay ấy nâng viên ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintamani_ Ngọc Như Ý), viên ngọc ấy tròn tựa như làm màu trắng, chung quanh viên ngọc này có ánh lửa sáng màu đỏ bao vây, ngay bên dưới viên ngọc ở tay phải tuôn mưa các loại báu vật.

Trên bắp tay trái khoác **Hệ-gia ca la giả ma** (Vyaghra-camara: Da cạp) như khoác **Kỳ Chi** (Tức **Tăng Kỳ Chi Điều**), kết đeo ngay bên dưới nách, liền kéo lan da cạp ra đến cái háng. Ngoài ra vòng xuyên đeo cánh tay, áo khoác ngoài (Thiên y), quần đều như Pháp vẽ Bồ Tát của nơi khác”.



_ Quyển Hạ của **Đại Thần Nghiệm Cúng Đường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm** ghi nhận là:

“Vẽ làm bức tượng **Đại Uy Nộ Vương**, gồm có bốn mặt đều phân nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mũ Trời với đeo vòng tai, trên mũ Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, một tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràn hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói”



_ Phẩm này cũng có ghi nhận Tôn Tượng như sau:

“Lại có **Pháp**. Nếu có người ác, oan gia đối với người hiền lành khởi ý ác muốn gây nguy hại, cần phải đúc làm bức tượng **Kim Cương Uy Nộ Vương**, lớn nhỏ tùy ý. Hình tượng đó có bốn mặt tám cánh tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra răng nanh bén, tám tay cầm khí tượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện một đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cỡi con trâu xanh, lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xồm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như lửa nóng của kiếp Tai.

Diệu hình (thân hình màu nhiệm) Đại Uy Nộ Vương giáng phục Thiết Đô Lô ('Satrù – oan gia) trong ba đời, là như vậy”.

_ Trong Đại Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát Bí Mật Bát tự Đà La Ni Tu Hạnh Mạn Trà La Thứ Đệ Nghi quỹ Pháp ghi nhận:

“Tượng có 3 mặt 8 cánh tay: Góc đông bắc vẽ Mã Đầu Minh Vương. Có 3 mặt, 8 cánh tay cầm các Khí Trượng.. Bên phải: Tay bên trên cầm hoa sen, 1 tay cầm cái bình, dùng 2 tay kết Ấn Khế. Bên trái: Tay bên trên cầm cây búa, 1 tay cầm râu chuối, 1 tay cầm sợi dây. Luân Vương ngồi trong hoa sen, có Tướng đại phẫn nộ, xuất hiện tư thế rất ác mạnh mẽ”



Tuy nhiên hình tượng của Mã Đầu Quán Âm đều có điểm chung là đầu đội đầu ngựa trắng, nhưng khuôn mặt biểu thị cho *Tình* hoặc là *Tướng phẫn nộ* hoặc là *Tướng đại tiếu*, so với biểu thị *Tình của Bồ Tát* nói chung có chỗ khác nhau.

Tôn hình của Mã Đầu Quán Âm có nhiều loại hình tượng khác nhau: 1 mặt 2 cánh tay, 1 mặt 4 cánh tay, 3 mặt 2 cánh tay, 3 mặt 8 cánh tay, 4 mặt 8 cánh tay.... Trong đó 1 mặt 2 cánh tay thì 2 cánh tay hoặc chấp lại hoặc kết Thí Vô Úy Ấn.

Giác Thiên Sao trích dẫn trong Kinh **Bát Không Quyển Sách** nói rằng: “Tay trái cầm cây búa, tay phải cầm hoa sen. Nhưng cũng có khi tay trái cầm sen, tay phải cầm gậy hoặc tay trái kết Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm sen”.



Dùng Bồ Tát này làm Bốn Tôn để tu pháp thì khẩn cầu điều phục được người ác, dứt trừ mọi bệnh, oán địch lui tan, nghị luận được thắng, gọi là **Mã Đầu Pháp**.

Tam Muội Gia Hình là Đầu ngựa trắng,

Ấn tượng là Mã Đầu Ấn.

Chữ Chủng Tử là: 𠵽 (Ham) hoặc 𠵽 (Khà) hoặc 𠵽 (Hùm)



THỦ ẤN CĂN BẢN CỦA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM

1_Mã Đầu Quán Âm Tối Thắng Căn Bản Ấn _Mã Đầu Ấn

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (hoặc Liên Hoa Hợp Chưởng) co cong đầu hai ngón trở hợp móng ngón để ở bên dưới hai ngón cái, kèm duỗi đứng hai ngón cái rồi hơi ngửa móng ngón.



Chân Ngôn:

ॐ ममता वृद्धिं कुरुते कुरुते कुरुते

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHAMJA SPHATĀYA
SVĀHĀ

(Quy mệnh khấp cả chữ Phật_ Ấn nuốt, đánh phá, phá hết, thành tựu)

2_Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (2)

Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng), co hai ngón trở hai ngón vô danh cùng hợp móng ngón, co vào trong lòng bàn tay, hai ngón cái hơi co cong. Đồng với Mã Đầu Ấn trước chỉ có ngón vô danh là sai khác.



Ấn này biểu thị cho Tam Muội Gia Hình. Hai ngón út là lỗ tai, hai ngón vô danh là con mắt, hai ngón giữa là cái mũi, ngoài ra khoảng giữa của ngón trở với ngón cái biểu thị cho miệng của con ngựa.

Lại Liên Hoa Hợp Chưởng là Tam Muội Đại Bi của Quán Âm, Ngón vô danh là nước Cam Lộ Đại Bi, ngón trở tức là gió của Đại Nguyện. Dùng nước Cam Lộ làm nghĩa tẩy rửa hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức của chúng sinh. Ngón cái là Tam Muội Đại Không (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) có nghĩa là hết mọi mầm giống tạp nhiễm.

Chân Ngôn:

a) ॐ ममता वृद्धिं कुरुते कुरुते कुरुते

OM AMṚTODBHAVA HŪM PHAT SVĀHĀ

(Quy mệnh, Cam Lộ phát sinh, khủng bố phá hoại (phá tan sự sợ hãi), thành tựu)

b) नमो समन्तबुद्धाय कथाय भाम्जा सप्त
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHĀDAYA BHAMJA SPHATĀYA
SVĀHĀ

3_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (3)_ **Nhiếp Độc Ấn (1)**

Hai tay Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, nghiêng dè lóng giữa của hai ngón trỏ.



Lại hai tay Nội Phộc, cùng dựng đứng hai ngón cái, hơi co lóng trên.

Lại gọi là **Nhiếp Nhất Thiết Chư Độc Ấn**.

Chân Ngôn (giống như trước)

4_ Mã Đầu Quán Âm Thủ Ấn (4)_ **Nhiếp Độc Ấn (2)**

Kim Cương Hợp Chưởng, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trỏ đều móc ngón vô danh, lại đem ngón trỏ nghiêng dè lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón út để ở trong lòng bàn tay rồi đem hai ngón cái kèm dựng đứng đến cùng nhóm tụ với ngón út.



Xong quán tưởng (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn nghiệp ác, phiền não, ách nạn chẳng lành. Đưa ngón cái đến (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) ăn ba thứ.

Ấn này lại có tên là **Ác Nạn** (bên trái là cái miệng, bên phải là ăn nuốt) **Thực Ấn**.

Chân Ngôn giống như trước

_ Do ước nguyện góp chút công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, tôi cố gắng sưu tầm một số Tôn Tượng của Mã Đầu Quán Âm và soạn dịch lại một số Kinh Bản có liên quan trực tiếp đến Pháp tu này nhằm giúp cho người đọc có thể nghiên cứu dễ dàng hơn

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm tạ chị **Nguyễn Thị Mộng Thu**, cháu **Nguyễn Thị Mộng Trâm** và nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ em **Tống Phước Khải** đã hỗ trợ phần tài liệu về Hayagriva của Ấn Độ Giáo và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Nguyện xin Tam Bảo, các vị Hiền Thánh, các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực gia trì cho chúng con, các bậc ân nhân của chúng con và tất cả chúng Hữu Tình mau chóng tránh được mọi sai lầm trên bước đường tu tập Chính Pháp Giải Thoát và mau chóng cùng đạt được Quả Vị Giải Thoát.

Đầu mùa Hạ, năm Tân Mão (2011)
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

Mật Tạng Bộ 3 – No.1072 (Tr. 155 → Tr. 170)

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG

LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM CÚNG DƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT
KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

_ Quy mệnh **Kim Cương Thủ**

Mật chủ Đại Bồ Tát (Vajra-pàṇi-guhyahakàdhipati-mahà-bodhisatva)

Hay nói **Thừa tối thượng**

Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

Hạ Dã Hột Lý Phộc (Hayagriva – Mã Đầu)

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

Hiện hình **đại phẫn nộ** (Mahà-krodha)

Thành mặt trời đại uy

Chiếu sáng vô biên Giới

Kẻ tu hành ngu tối

Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)

Tươi rót nước **Cam Lộ** (Amṛta)

Tẩy rửa hạt giống tạp

Huân tập trong **Tàng Thức** (Àlaya)

Mau gom tụ **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñàna)

Được **Pháp Thân** (Dharma-kàya) viên tịnh

Nên con cúi đầu lễ

_ Nay Ta y Mật Ngôn

Giáo **lý thú** (Naya) vi diệu

Nói **Nghi Quỹ** (Kalpa, hay Vidhi) tối mật

A Xà Lê (Àcàrya – Quỹ phạm sư) trước chọn

Đệ Tử tu Mật Ngôn

Kẻ tịnh tín **Tam Bảo** (Tri-ratna, hay Ratna-traya)

Yêu kính nơi **Đại Thừa** (Mahà-yàna)

Khao khát **Giáo Du Già** (Yoga-‘sàstra)

Thích tu **hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryà)

Tâm ấy không khiếp nhược

Cầu học Môn tương ứng

Xả bỏ thân mệnh, tiền

Không chán, mệt, tiếc nuối

Tộc tính (Kula), đủ các căn

Đa văn (Bahu-‘sruta), hộ **Chính Pháp** (Sad-dharma)
Yêu thích hạnh **Lục Độ** (Ṣaḍa-pàramitā)
Thương nhớ các **Hữu Tình** (Satva)
Thường mặc giáp **Đại Thệ**
Độ hết vô biên Giới
Tất cả loại Hữu Tình
Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

_ A Xà Lê ! Nếu thấy
Người **Pháp Khí** như vậy
Phương tiện mà khuyên dạy
Trước hết nên diễn nói
Đạo Bồ Đề (Bodhi-màrgha) vi diệu
Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề (Bodhi-pàtha) mau chóng
Xong, cho nhận **Tam Quy** (Tri-‘saraṇa-gamana)
Khiến phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
_ Tiếp trao cho **Tam Thế**
Vô Ngại Tam Chủng Giới
Luật Nghi của Bồ Tát
Mới dẫn vào **Luân Đàn**
Thọ nhận **Bản Sở Tôn**
Trì Minh (Vidya-dhàra), hộ **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
Nên bày **Mạn Trà La** (Maṇḍala : Đàn Trường)
Ban bố **Tam muội gia** (Samaya – Bản Thệ)
Từ nay đến thành Phật
Đừng bỏ Tâm Bồ Đề
Cung kính A Xà Lê
Ngang đồng tất cả Phật
Giống như **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhàra)
Ở các nơi đồng học
Tôn kính chẳng khinh mạn
Theo Thầy nhận **Kim Cương** (Vajra)
Và nhận **Kim Cương Khánh** (nhạc khí hình bán nguyệt)
Vì mong cầu Tất Địa
Cho đến **Bồ Đề Trường**
Thường giữ gìn chẳng bỏ
Gần gũi **thầy Quán Đỉnh**
Nhận đủ **giáo Bản Tôn**
Quyết định không nghi ngờ
Sau đó dừng tiến tu

Người Du Già (Yogi) theo Thầy nhận được **Nghi Quỹ** (Kalpa-sutra) của Bản Tôn xong, nên ở **nơi nhàn tịnh** (Araṇya) hoặc ở núi rừng, u cốc, nơi chốn Thù Thắng như Giáo đã nói, xây dựng Tịnh Thất hoặc ở Tịnh Xá, làm Pháp **Tri Đất**, dùng **Cù Ma Di** (Kaumayī: phân bò) xoa lau, lại lấy bùn Bạch Đàn xoa tô **Đạo Trường** (Maṇḍala). Chung quanh treo phan, bên trên giăng dù lọng (Thiên Cái).

Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Bản Tôn. Người tu Du Già ở mặt Đông của Đàn, đối diện với Tượng, trải tranh coi (cái chiếu bằng cỏ tranh) làm chỗ ngồi hoặc ngồi treo chân lên cái phản nhỏ, phân chia Mạn Trà La, bày vị trí của các Thánh Tôn, đặt 2 bình **Át Già** (Argha) chứa đầy nước thơm, để 4 cái **Hiền Bình** (Bhadra-kuṇḍali) ở 4 góc Đàn. Mỗi ngày lấy mọi loại hoa mùa rải trên Đàn, hương đốt, hương xoa bôi, đèn sáng, thức ăn uống với trái cây.... gia trì chia bày 4 bên cúng dường. Tùy khéo khả năng, bày biện sửa soạn cho thật trang nghiêm.

Mỗi khi vào Đàn, chân thành làm lễ, bày tỏ **Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hưởng, Phát Nguyện**.

Bấy giờ **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi-bodhisatva) bảo **Văn Thù Sư Lợi** (Mañju'srī) rằng: “Có **Đại Uy Nộ Vương Thánh Mã Đầu Tôn**. Nay tôi nói về Tâm với Diệu Ấn của vị đó, cho nên tất cả Đại Chúng đều đi đến đây”.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát lại bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: “**Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Hãy lắng nghe! Có vô biên vị *công lực dũng kiện*, vô biên *Đức Như Lai* phụng sự vị Đại Uy Nộ Vương này. Lại ở thời quá khứ, a tăng kỳ câu chi *Đức Như Lai* đều mong dạy bảo được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Có vô lượng tám Bộ Trời Rồng hằng thường cúng dường, cung kính thừa sự.

Nếu vừa nhớ tới vị **Uy Nộ Vương** đó thì hay khiến cho tất cả loài gây chướng nạn thấy đều đoạn hoại, tất cả loài gây chướng chướng dâm lại gần, thường mau chạy xa. Trong 40 dặm ở nơi cư trú của người tu hành ấy không có việc Ma với các hàng Quỷ Thần. Thường cùng với các **Đại Bồ Tát** đồng trú ngụ một nơi.”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát từ **Tam Ma Địa** (Samādhi) cảnh giác triệu tập tất cả **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), tất cả **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga) **Dược xoa** (Yakṣa), **Càn Đát Bà** (Gandharva), **A Tố La** (Asura), **Ca Lỗ La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya) với **Phi Nhân** (Amaṇuṣya), tất cả quần sinh...đều đến tập hội.

Lại rút lấy Tâm chúng sinh sai khác của quần sinh ấy, khiến đồng một Thể **Đẳng Trụ Tam Ma Địa** tên là “**Câu chi phần Thiên Thế Giới Hỏa Diệt**”, chỉ thành một đám lửa lớn như ánh sáng chiếu soi của 7 mặt trời, Đẳng Chúng từ miệng của Đại Mã (Đầu ngựa to lớn) tuôn ra đều tụ lại rồi nuốt vào không còn sót, thành ngọn lửa mạnh.

Nói Tâm Vi Diệu của vị **Đại Uy Nộ Vương Thánh Giả Mã Đầu Tôn** ấy, cũng như sự ăn nuốt của Đại Mã Khẩu (miệng con ngựa lớn) thiêu đốt Tâm huân tập hạt giống tạp trong Tầng Thức của tất cả chúng sinh.

Nói **Tối Thắng Căn Bản Chân Ngôn** là :

“**Nặng mạc tam mạn đa phộc nhật la noản (1) Đá diệt tha (2) chủ lỗ chủ lỗ (3) tỳ chủ lỗ, tỳ chủ lỗ (4) già đá được xoa (5) ma ha bà la (6) tát phộc tỳ để ná, tỳ na dạ ca (7) bá đà tạp mô chỉ để (8) một đà dã, hồng, phát tra (9)**”

ॐ नमः समन्त वज्रानाम् सरवा विघ्नानां विनायका वादा समुक्ति बुद्धाय हुं ह्रूं

*NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM

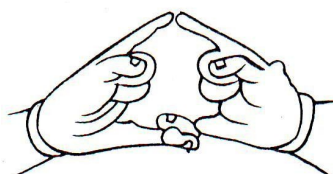
TADYATHÀ : CULU CULU – VICULU VICULU – GHATA YAKṢA MAHÀ BÀLA – SARVA VIGHNAM VINAYÀKA VAḌA SAMUKTI BUDDHĀYA HÙM PHAT.

Vừa tụng Diệu Chân Ngôn này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Tất cả cõi nước Phật đều bị ánh hào quang lửa của **Đại Uy Nộ Vương** thiêu đốt, đồng một **Thế Tướng** thành đám lửa lớn. Núi **Tu Di Lô** (Sumeru), núi **Đại Tu Di Lô** (Mahà-sumeru), núi **Thiết Vi** (Cakravàḍa-parvata), núi **Đại Thiết Vi** (Mahà-cakravàḍa-parvata), tất cả **biển lớn** (Mahà-sàgara) thấy đều bị thiêu đốt khô cạn thành đám tro tàn.

Diệu Tâm Tam Ma Địa của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Hành Giả thường nên trụ Tâm Đại Bồ Đề, khởi **Bi Mẫn** thâm sâu, liền vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy hư không có đủ các Tướng tốt, đều nhập vào **Pháp Giới Định** (Dharma-dhātu-samàdhi).

_ Lại quán thân của mình trụ trong Hải Hội của Phật. Liền kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Ấn, phộc nhật la để sắt xá, Hồng**”

ॐ वज्र त्रिशूल

*) OM VAJRA TRISHŪLA HÙM

Do kết Ấn này, tụng **Cảnh Giác Chân Ngôn** thì tất cả Như Lai đều từ **Định** (Samàdhi) xuất ra.

Người Du Già (Yogi) nên tác suy nghĩ khái cáo chư Phật: “*Thân con kém Tuệ kém phước, bị chìm đắm trong biển khổ. Con xin lực Uy Thần của Chư Phật. Nguyên xin chẳng bỏ Bản Nguyện **Đại Bi**. Hãy Từ Bi thương xót, quán sát hộ niệm bạt tế cho con*”.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần Lực gia trì hộ niệm, người tu Du Già được vô lượng nhóm Phước, thân tâm tự tại.

_ Tiếp theo, nên lễ Như Lai ở bốn phương, thỉnh cầu gia hộ.

Trước tiên lễ tất cả Như Lai của hàng **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathàgata) ở Phương Đông. Người Du Già liền gieo toàn thân xuống đất, hai tay chắp Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi dài trên đầu, đặt trái tim sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là :

“An, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nho bả bà-tha nãg dạ đa-ma nam (2) Nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đất-phộc, địa sắt-xá sa- phộc hàm (5) Hồng”

ॐ मङ्गलमङ्गलं सुखं पश्यन्त्य मङ्गलं ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ

*) OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVÀNÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVÀMAM HÙM.

Do kết **Xả Thân Ấn** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính. Người Du Già do làm lễ này cho đến lúc thành Phật thường được **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề.

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathàgata) ở phương Nam. Như trước, triển thân gieo xuống đất, chắp tay Kim Cương hạ xuống trái tim, đặt vầng trán sát đất, chí thành lễ kính.



Chân Ngôn là :

“An, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nhạ tị sái ca dạ đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đa tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la, la đất-nãnh tị sản tả hàm (5) đất la”

ॐ मङ्गलमङ्गलं सुखं पश्यन्त्य मङ्गलं ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ

*) OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢEKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-RATNA ABHISIMCA MAM TRÀH.

Do kết **Xả Thân Ấn** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, kính lễ cho nên đến khi thành Phật, trong mỗi một **Địa** (Bhùmi) thường được **Hư Không Tạng Bồ**

Tát (Àkà'sa-garbha-bodhisatva) trao cho **Quán Đỉnh**, viên mãn Phước Đức, đủ các tướng tốt, sẽ làm **Pháp Vương** (Dharma-ràja) của ba cõi (tam Giới).

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitâyus-tathàgata) ở phương Tây. Như trước duỗi Thân, chắp tay Kim Cương đặt trên đỉnh đầu, để cái miệng sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là :

“**An**, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nhạ, bát la miệt đất năng dạ đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la đạt ma, bát-la miệt đất dã, Hàm (5) Hột-ly”.

ॐ सत् नमो नमः सर्वतथागतैः ॐ नमः सत् नमो नमः सर्वतथागतैः ॐ नमः सत् नमो नमः सर्वतथागतैः

* OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA. ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTÀYA MÀM HRÌH.

Do kết **Xả Thân Ấn** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara-bodhisatva) gia trì, viên mãn Trí Tuệ, chuyển bánh xe Diệu Pháp.

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amogha-siddhi-tathàgata). Như trước, chắp tay Kim Cương đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất, chí thành lễ kính.



Chân Ngôn là:

“**An**, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nhạ, yết ma nê, A đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật- la yết ma củ lỗ, Hàm (5) A”.

ॐ सत् नमो नमः सर्वतथागतैः ॐ नमः सत् नमो नमः सर्वतथागतैः ॐ नमः सत् नमो नमः सर्वतथागतैः

* OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRAKARMA KURU MÀM ÀH.

Do kết **Xả Thân Ấn** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát** (Vajra-karma-

bodhisatva) gia trì, thành tựu **ngiệp cúng dường rộng lớn** ở tất cả Thế Giới của Phật.

Người Du Già liền ngồi Kiết Già, thẳng thân chính niệm, chẳng lay động chi tiết, nhắm mắt tĩnh tịch nhập vào Quán **bốn Tâm Vô Lượng Tâm** (Catvāry-apramāṇāni)

Liên kết **Định Ấn**



Bắt đầu nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định**. Dùng Tâm **thương xót trong sạch** (mẫn thanh tâm) duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong sáu nẻo, đều đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), đầy đủ ba loại Thân Khẩu ý Kim Cương. Dùng sức Công Đức tu **ba Mật** (Tri-guhya) của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“An, Ma hạ muội đát-la dạ, sa-phả la”

ॐ म ह मृ ष्टे य हूं

*) OM – MAHÀ-MAITRIYA SPHARA.

Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thương xót** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo đang bị chìm đắm nơi biển khổ sinh tử, chẳng tỏ ngộ Tâm của chính mình, vọng sinh phân biệt mọi thứ **Phiền Nã** (Kle'sa) và **Tùy Phiền Nã** (Upakle'sa). Chính vì thế cho nên chẳng đạt **Chân Như** (Bhūta-tathatā) bình đẳng như hư không siêu vượt hằng sa Công Đức. Tùy theo sức tu ba Mật gia trì của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àkā'sa-garbha-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“An, ma ha ca lỗ noa dạ, sa-phả la”

ॐ म ह क ळ न य हूं

*) OM – MAHÀ-KÀRUṆAYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thanh tịnh** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như sự trong sạch của Tự Tính **chẳng nhiễm bụi bên ngoài** (Khách Trần) của hoa sen. Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokite'svara-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“An, thuật đà bát-la mô ná, sa-phả la”

ॐ सु ह व म ह हूं

*) OM – ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo. Đầu lia **Ngã** (Àtman), **Ngã Sở** (Mama-kàra), **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Àyatana), **Giới** (Dhàtu), **Năng Thủ** (Gràhaka), **Sở Thủ** (Gràhya), bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng (‘Sùnya:Không). Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Khố Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva hay Àkà’sa-garja-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**An, ma hộ bệ khát-sái, sa-phả la**”

ॐ मङ्कलकृत्

*) OM – MAHÀ UPEKṢA SPHARA.

Người Du Già do tu tập bốn Vô Lượng Tâm Định, tụng bốn Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thấy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của Người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhậm tự tại.

_ Người tu Du Già chẳng nên chấp dính vào sự thanh tịnh bên ngoài, thường dùng nước Pháp trong sạch thuộc Tự Tính của **Thắng Nghĩa** (Paramàrtha) tẩy rửa Thân Tâm, như Lý tương ứng, tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** ba biến.

Chân Ngôn là :

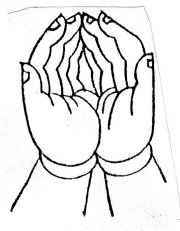
“**An, sa-phộc bà phộc thuật đà, tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, thuật độ hám**”

ॐ स्वस्व सुखं सर्वं धर्मं स्वस्व सुखं

*) OM – SVABHÀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA-SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Như trong Kinh **Kim Cương Đỉnh Du Già** nói: “*Thân khẩu ý Kim Cương, Tâm Bồ Đề làm trước, Tịnh Tâm làm tấm gọi (Táo Dục) sẽ lợi lạc*”

_ Người tu Du Già liền lấy hương xoa bôi (Gandha: đồ hương) xoa bôi hai bàn tay rồi chấp lại để ngang trái tim, liền kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế**: chấp tay như hoa sen chưa nở, liền đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lông trên của Nhãn Nguyện (2 ngón giữa), co Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Kết thành Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Du Già Tác Ý Quán**: “*Tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không, nguyện gia trì cho con*”

Lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình không sót một ai, mau chứng Chân Như bình đẳng. Dùng **Phật Tam Muội Gia Khế** này mau chứng Du Già, nguyện cho tất cả Hữu Tình chứng được Đại Bồ Đề cứu cánh

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Ấn, đát tha nghiệt đồ nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् उ म तथगत उद्भवया स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này với kết Ấn tác ý, ắt ngang đồng với tất cả Như Lai, sẽ được đầy đủ 32 Tướng với **Vô Kiến Đỉnh Tướng** và viên mãn ba Thân (Pháp Thân, Báo Thân, Hoá Thân). Dem Ấn này đặt trên đỉnh đầu rồi tùy tiện giải tán.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Lại chấp tay Phù Dung (Hư Tâm hợp chưởng) đặt ngay trước trái tim của mình, kèm dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) 6 ngón còn lại mở bung như hoa sen tám cánh.



Kết Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Thậm Thâm Đại Bi Du Già Tam Ma Địa Quán**: “*Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng bậc Trì Liên Hoa (Padma-dhara_Tay cầm hoa sen) tràn đầy khắp cõi Hư Không, nguyện xin gia trì cho con*”.

Lại khởi Quán này, từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức căn bản của Hữu Tình trong sáu nẻo, đắc được **Tự Tại Bình Đẳng Vô Duyên Đại Bi**, mau được **Như Huyễn Tam Ma Địa**. Tùy loại sáu nẻo, bày hiện mọi loại Thân, bốn Vô Ngại giải thoát, đủ 64 thứ Phạm Âm, ứng ngay tất cả Hữu Tình để thành Phật Đạo

Chân Ngôn là :

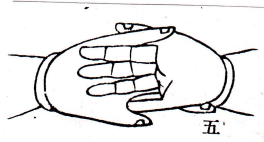
“**Năng mặc kiếm ma la bả noa duệ. Ấn, bát-nạp mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः कमलपद्मय उ चक्रकटय स्वहा

*) NAMAḤ KAMALA-PĀṆĀYE - OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì, cho nên ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, sẽ được mười Địa, mười Tự Tại, ba loại **Ý Sinh Thân** (Mano-maya-kāya). Dem Ấn này đặt ở trên miệng của mình rồi giải tán.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay chung lưng, Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiền Trí (2 ngón cái) hỗ trợ cài chéo nhau.



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa Quán**:
“Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra Pàṇi), Mã Đầu (Hayagrīva), vô lượng chúng Phần
Nộ tập hội tràn đầy khắp giới Hư Không, nguyện xin gia trì cho con”

Lại Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình trong nẻo
 Bất Định, nẻo Di Sinh... hướng về Nhị Thừa, mau được thành **Đại Bồ Đề** (Mahā-
 bodhi)

Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đá phộc nhật-la noãn. Ấn, phộc nhật-lỗ nạp-bà phộc
dã, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समंता वाज्रानाम् ओम् वाज्रा उद्भवया स्वहं

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM VAJRA UDBHAVĀYA
 SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này với kết Ấn tác ý, chẳng bao lâu sẽ được Thân Khẩu Ý
 Kim Cương của **Kim Cương Tát Đỏa**, hay nói **Giáo Lệnh Luân** (Āde'sana-cakra)
 của Mật Giáo, đã làm hết Tất Địa **Thượng Trung Hạ** của Hữu Tình không còn dư sót,
 mau chóng đốn chướng **Tất Địa** (Siddhi). Nhân tiện đem Ấn này đặt ở trước trái tim của
 mình, rồi giải tán.

_ Lại tác niệm này:”Trong Thế Giới không sót chỗ nào, có vô lượng vô biên Hữu
 Tình, tuy phát **Tâm Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi-citta), tuy gom chứa **tư lương**
 (Sambhāra) **Phước Đức, Trí Tuệ** lại thiếu sót : Trí Tuệ của Du Già, phương tiện gia
 trì Diệu pháp, bị lui mất **căn lành** (Ku'sala-mūla) nên các **loài Ma** (Māra) được dịp
 thuận tiện gây hại. Làm thế nào dẫn người ấy được vào **Luân Giải Thoát** (Vimukti-
 cakra)? Vì mỗi một chúng Hữu Tình mà nói Du Già của ba Mật, Đại Thừa vi diệu, mau
 chóng được ngay quả báo Tất Địa thù thắng của **Thế Gian** (Laukika) và **Xuất Thế**
Gian (Lokottara)”

Phát Tâm như vậy, liền thành **Bị Đại Thệ Trang Nghiêm Giáp Trụ** (mặc áo
 giáp trụ trang nghiêm của lời thề to lớn).

_ Tiếp theo, nên kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**. Hai tay Nội phộc,
 kèm chuỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), co 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu rồi
 đặt ở lưng lóng đầu tiên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như bình cái chày Tam Cổ
 Kim Cương, kèm chuỗi Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhẫn Nguyện (2 ngón
 giữa)



Chân Ngôn là

“**Nãṅ mac tam mạn đā một đā nam. An, phoḥ nhat-la ngān-nễ, bát-la niệp bả-đá dā, sa-phoḥ hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उ वज्र अग्नि प्रदीप्य स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM VAJRA AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ.

Dem Ấn này ấn năm chỗ là: Vầng Trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng rồi bụng tán trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn tác ý, liền thành *Bị Kim Cương giáp trụ* (mặc giáp trụ Kim Cương) đồng với uy quang hách dịch của **Kim Cương Minh Vương** (Vajra-vidya-rāja), vô lượng vô biên **Sứ Giả** (Ceta, hay dùta) của **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya) thị vệ, tất cả chướng nạn với Hữu Tình có Tâm chẳng lành không dám xâm hại. Bên trên đến giới Hư Không, bên dưới đến *Phong Luân Tế* (Bờ mé của Phong Luân), hết thủy hàng **Không Hành, Địa Cư** (Bhūmy-avacara-deva), phía dưới có Đẳng loại **Tỳ Na Đa Ca** (Vinayāka) đều khởi Tâm Từ (Maitra-citta) chẳng có thể gây chướng ngại cho Bồ Tát tu **Hạnh Chân Ngôn** (Mantra-caryā)

_ Tiếp theo, nên kết **Kim Cương Luân Bồ Tát Ấn**, tụng Chân Ngôn để vào Mạn Trà La (Maṇḍala – Đạo Trường), nhận được **Luật Nghi** (Saṃvaraḥ) của *Tam Thế Vô chướng ngại Tam Chủng Bồ Tát* (3 loại Bồ Tát không có chướng ngại trong 3 đời)

Do vào **Mạn Trà La** (Maṇḍala) thì Thân Tâm đầy đủ **Tam Ma Gia** (Samaya) nhiều như số bụi nhỏ trong mười cõi Thế Giới nhiều như bụi nhỏ của Phật, không có làm **Cấm Giới** (Saṃvaraḥ).

Nhân co duỗi, cúi đầu, ngửa cổ, phát ngôn, nhả hơi, khởi Tâm động niệm, bỏ quên **Tâm Bồ Đề**, lụi mất căn lành. Dùng phương tiện thù thắng của Ấn Khế, Chân Ngôn này, tụng trì tác ý thì hay trừ tội lỗi vi phạm.

Tam Muội Gia như cũ, tăng thêm gấp bội *Quang Hiện* (hiện ánh sáng), hay tịnh Thân Khẩu Ý liền thành nhập tất cả Mạn Trà la, được **Quán Đỉnh Tam Ma Gia**.

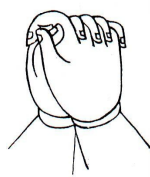
Liền nên kết Khế: Hai tay cài chéo nhau bên trong, kèm duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) quán quanh và ló ra phía trước lóng đầu của Tiến Lực (2 ngón trỏ), đều dùng tướng đứng của ngọn núi, kèm Thiền Trí (2 ngón cái) duỗi thẳng, để ở trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến.



Chân Ngôn là :

“**Nãṅ mac tát- đễ-lý-dā địa -vĩ ca nam, dát tha nghiệt đā nam. Am, vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ, ma ha chước-yết la phoḥ nhat-la, sa đá sa đá, sa la đế, sa la đế, dát-la**

_ Tiếp theo, kết **Tôi Thập Chủng Chương Kim Cương Phộc Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, đem Ấn rút kéo, vỗ trên trái tim 3 lần liền thành.



Chân Ngôn là:

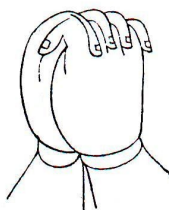
“**Ấn, phộc nhật- la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवृष ॐ

*) OM – VAJRA-BANDHA TRÀT

Do Kết Ấn này hay tời diệt mười loại **Hoặc Chương** trong Tâm, liền biểu hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**: Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) đặt ở trên trái tim.



Chân Ngôn là:

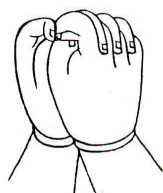
“**Ấn, phộc nhật-la phệ xá, Ấc**”

ॐ वज्र मरिचि ॐ

OM – VAJRA ÀVI'SA AH

Do kết Ấn này, ba Mật Kim Cương trong thân của người Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng tan.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia Ấn** : Như Kim Cương Phộc Biến Nhập Ấn lúc trước, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



Chân Ngôn là :

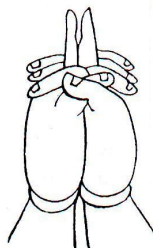
“**Ấn, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan**”

ॐ वज्रसु ॐ

*) OM _ VAJRA MUṢṬI – VAM

Do kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Ấn thì Thân, Khẩu, Ý Kim Cương hợp làm một Thể, người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

_ Tiếp theo, kết **Tam Ma Gia Ấn**: Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, liền thành, tụng Chân Ngôn một biến.



Chân Ngôn là :

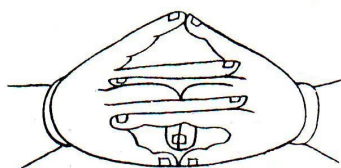
“**An, tam ma dã, sa-đát-noan**”

ॐ समय स्त्वम्

*) OM _ SAMAYA STVAM

Liền quán thân của mình giống như Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trong vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trước thân như hình tượng trong gương, sao cho thân tướng đối nhau ngang bằng không có khác. Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn, quán niệm tương ứng, cho nên được làm **Chủ Thể** của tất cả Ấn.

_ Tiếp theo, kết **Đại Tam Ma Gia Chân Thật Ấn**: Hai tay kết Kim Cương phộc, co Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay sao cho mặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau. Đem đầu ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) chạm trên trái Tim



Chân Ngôn là :

“**An, tam ma dã, hộc, tố la đa, sa-đát-noan**”

ॐ समय ः सुरता स्त्वम्

*) OM – SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người tu Du Già, dùng sức Uy Thần gia trì cho Hành Giả mau được thành tựu Thân của Phổ Hiền Bồ Tát.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Tam Muội Gia Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau, rồi đặt ở trên miệng.



Tụng Chân Ngôn là :

“An, phộc nhật la, bả ná ma, tam ma dã, sa-đát-noan”

ॐ वज्रपद्म समया श्रु

*) OM – VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

Người Du Già tác suy tư này: “*Nay thân này của Ta ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát*”. Tưởng tay trái cầm hoa sen đặt ở trái tim, tay phải làm thế bóc mở hoa sen, trụ trong vành trăng tròn đầy, mỗi mỗi rõ ràng.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả **Tam Ma Địa** (Samàdhi), tất cả **Phương Tiện** (Upàya), **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Pàramità)

_ Tiếp theo, kết **Triệu Tội Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc, duỗi Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cây Kim, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu.



Khởi Tâm **Đại Bi Mẫn** đưa qua lại mà quán tưởng, triệu tội của các Hữu Tình, triệu mọi tội trong ba nẻo ác của thân mình gom vào lòng bàn tay, hiện ra màu đen như sương mù, nhiều như hình chữ Quỷ.

Chân Ngôn là :

“An, tát phộc bá ba, ca lý sái noa, vĩ thú đà năng, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma gia, Hồng, phát tra”

ॐ सर्व पापकार्ष्ण वज्रस्रु समया ह्रु ह्रु

*) OM – SARVA PÀPA AKARṢAṆA VI'SODHANA_ VAJRASATVA SAMAYA HÙM PHAT

_ Tiếp theo kết **Tội Tội Ấn**: Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như trước.



Nên quán chày Độc Cổ ngang trái tim, quán Tướng của mình biến thành **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), lớn tiếng tụng Chân Ngôn, bên trong khởi Từ Bi, Nhân Nguyện (2 ngón giữa) nên vỗ ba lần nghiền nát tội của các Hữu Tình và ba nẻo ác đều khiến tịch trừ.

Chân Ngôn là :

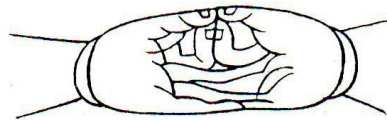
“**An, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवन्द्य ह्रीं

*) OM – VAJRA-BANDHA _ TRÀT

Do kết Ấn này hay tòi diệt mười loại **Hoặc Chương** trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

_ Tiếp theo, kết **Tam Ma Địa Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, ngửa đặt trên già phu, co lỏng giữa của Tiến Lực (2 ngón trỏ) để thẳng chung lưng, đặt Thiên Trí (2 ngón cái) nằm ngang, cùng trụ trên Tiến Lực (2 ngón trỏ).



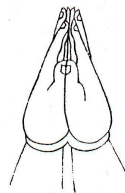
Liền tụng Chân Ngôn là :

“**An, tam ma địa bả ná-mính, hột-ly**”

ॐ समध्व पद्मे ह्रीं

*) OM – SAMADHI PADME – HRÌH

_ Tiếp theo, kết **Định Trung Lễ Phật Ấn**: Trước tiên cúi 5 vóc sát đất làm lễ, hai tay liền tác **Liên Hoa Hợp Chương**.



Lại tướng thân của mình lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát.

Chân Ngôn là :

“**An, tát phộc đát tha nghiệt đa bá ná mãn ca lộ nhĩ**”

ॐ सर्व तथगत पदा वन्दयामि कर्मु

*) OM – SARVA TATHÀGATA PÀDA VANDANÀM KARA UMI.

Do Chân Ngôn này gia trì, hay khiến cho người tu Du Già chẳng lìa chỗ ngồi mà đến khắp mười phương, chân thật kính lễ chư Phật Như Lai của tất cả trần sát Hải Hội.

_ Người Du Già ngồi ngay thẳng thân mình, nghiêm nhiên chẳng động, tướng thân của mình ở tại Hải Hội của tất cả Như Lai, quán mỗi một vị Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, đầy đủ tướng tốt rõ ràng minh bạch. Liền nhập vào **Quán Tự Tại Bồ Tát Trí**,

tác suy tư này: “Tất cả Pháp xưa nay vốn thanh tịnh nên Ta cũng thanh tịnh. Do đối với tham ái của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức giận dữ thanh tịnh. Do đối với bụi dơ (trần cấu) của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức tất cả tội thanh tịnh. Do đối với tất cả Pháp của Thế Gian thanh tịnh, cho nên tức tất cả Hữu Tình thanh tịnh. Do đối với Bát Nhã Ba La Mật Đa của Thế gian thanh tịnh, cho nên tức **Tất bà Nhã** (Sarva Jñā: Nhất Thiết Trí) thanh tịnh”

Người Du Già tác **Quán** này xong thì thân tâm đột nhiên thanh tịnh.

Tụng **Thông Đạt Tâm Chân Ngôn** là :

“**An, tức đa, bát-la để phệ đặng ca lỗ nhĩ**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*) OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI.

Người Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng **hai Vô Ngã** (Nhân Vô Ngã và Pháp Vô Ngã) hiển hiện **Như Lai Tạng**, chứng **Tâm Bồ Đề** viên mãn

_ Liên tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là :

“**An, mạo địa tức đa mẫu đa-bả ná dạ nhĩ**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*) OM - BODHICITTAM UTPADA YAMI

_ Liên nhắm mắt lắng Tâm, quán ngay chính giữa lòng ngực của thân mình có vành trăng trắng tinh mát mẻ tròn đầy, một lòng chuyên chú chẳng duyên theo điều khác. Ở trên viên minh (vành sáng tròn trịa) tưởng có hoa sen tám cánh, trong **Thai** (Garbha) quán chữ **Hột-lý** (ॐ _ Hrih) như màu pha lê hồng.

Liên tụng **Gia Trì Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**An, để sắt-xá bả ná-ma**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*) OM _ TIṢṬA PADMA

_ Tưởng hoa sen đó lớn dần đến khi tràn đầy khắp Tiểu Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới và Đại Thiên Thế Giới. Hoa đó có đủ ánh hào quang lớn chiếu diệu chúng sinh trong sáu nẻo, diệt trừ tất cả khổ não khiến cho họ được an vui ưa thích.

Liên tụng **Dẫn Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**An, sa-phả la bả ná-ma**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*) OM – SPHARA PADMA

_ Lại tưởng hoa sen ấy thu nhỏ dần dần đến khi ngang bằng thân của mình.

Liên tụng **Liễm Liên Hoa Chân Ngôn** là :

“**An, tăng ha la, bả ná-ma**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*) OM – SAMHARA PADMA

_ Lại tưởng tất cả Như Lai trong Hư Không thủy đều nhập vào trong hoa sen này, hợp thành một Thể. Hoa Sen ấy biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có vị Hóa Phật, mỗi mỗi đều rõ ràng minh bạch. Dùng Tâm quyết định quán như vậy xong, rồi tụng **Tự Thân Thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn** là :

“**An, phộc nhật-la đạt mô hàm**”

ॐ वज्र अत्मकं

*) OM_ VAJRA-ATMAKA UHÀM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tự thân của người Du Già đồng với Bản Tôn không có sai khác.

_ Tiếp theo, kết **Gia Trì Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, hợp dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co lại như cánh sen, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành



Dem Ấn gia trì bốn chỗ là trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu, đều tụng một biến.

Chân Ngôn là:

“**An, phộc nhật-la đạt ma, địa sắt-xá, sa-phộc hàm**”

ॐ वज्र धर्म अष्टकं

*) OM – VAJRA-DHARMA ADHIṢṬA SVÀMAM (HRÌH)

Do kết Ấn này gia trì cho nên người tu hành được Uy Đức Tự Tại, lìa các chương nạn, mau được thành tựu **Bản Tôn Du Già**.

_ Tiếp theo, kết **Phật Bảo Quan Quán Đỉnh Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như cánh sen, đặt ở trên trán, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là :

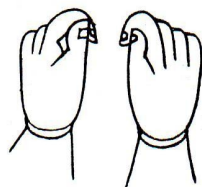
“**An, đát tha nghiệt đa, đạt ma, Hồng**”

ॐ तथैतद् दत्तं

*) OM – TATHÀGATA-DHARMA – HÙM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn liền đạt được **mão báu Quán Đỉnh** của **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitàyus-tathàgata).

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Man Ấn**: Hai tay đều nắm **Liên Hoa Quyền**, để ở trán như cột buộc tràng hoa rồi quán quanh ba vòng, tức phần đỉnh đầu cũng quán quanh ba vòng rồi chia ra hai bên, hạ dần dần xuống như thế rũ đai. Từ **Đàn Tuệ** (2 ngón út) duỗi buông mười ngón tay theo thứ tự.



Tụng Chân Ngôn là :

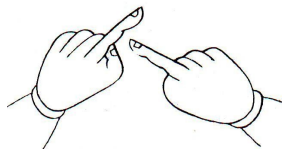
“**An, bả ná-ma ma lê, đạt ma, hột-ly, hàm**”

ॐ पद्मसह धर्म ह्रीं

*) OM – PADMA MÀLE DHARMA HRÌH HÙM

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ được làm **Pháp Vương** (Dharma-ràja) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulàya)

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Giáp Trụ Ấn**: Hai tay đều nắm **Kim Cương Quyền**, duỗi thẳng **Tiến Lực** (2 ngón trỏ), ở ngay đầu của hai ngón này tưởng hai chữ **ÁN CHÂM** (ॐ_OM ở đầu ngón trỏ phải, ॐ_TUM ở đầu ngón trỏ trái).



Liên tụng **Bị Giáp Chân Ngôn** là :

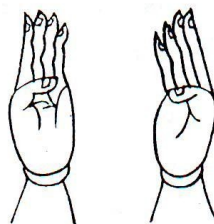
“**An, phộc nhật-la, ca phộc tả, phộc nhật-ly củ lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm**”

ॐ वज्रकवच वज्रकुरु वज्र वज्रे ह्रीं

*) OM – VAJRA KAVACE, VAJRÌ KURU, VAJRA VAJRENA HÙM

Tùy tụng Chân Ngôn. Dùng hai **Độ Tiến Lực** (2 ngón trỏ) bắt đầu ở trên trái tim quán quanh ba vòng, chia đều đến sau lưng cũng quán quanh ba vòng, [rồi đến rốn quán quanh, tiếp quán quanh đầu gối phải, tiếp quán quanh đầu gối trái, quay trở lại đến rốn cũng quán quanh, tiếp đến eo lưng] sau quay trở lại đến trước trái tim, tiếp theo quán quanh vai phải, tiếp quán quanh vai trái, tiếp đến cổ họng, sau đến cái cổ. Lại đến trước vầng trán, tiếp đến phía sau ót (Não bộ). Mỗi nơi đều quán quanh ba vòng.

Như trước chậm rãi hạ xuống hai bên như thế rũ dài. Từ Đản Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự duỗi buông mười ngón. Liên đem hai tay xoay chuyển như múa để ngang trái tim, vỗ tay ba lần.



Liên tụng **Phách Chưởng Chân Ngôn** là :

“**Ấn, bả ná-ma, để sử dã, hộc**”

ॐ ५१३५३ ॐ

*) OM _ PADMA TUṢYA HOḤ

Do kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**, cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc giáp trụ Đại Bi Kim Cương trang nghiêm thân tâm, cầu Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian đều mau chóng thành tựu, Các chương, Tỳ Na Dạ Ca bên trong và bên ngoài chẳng dám xâm nhiễu. Do tụng Chân Ngôn, Kim Cương Phách Chưởng Ấn cho nên tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ.

_ Tiếp nên tưởng ở trước thân: nơi **Phong Luân** (Vàyu-cakra) của cõi dưới (Hạ Giới Phong Luân) tướng chữ **Hám** (ॠ - Ham) màu đen, dần dần dần biến tướng thành hình như nửa vành trăng, xứng như PHONG LUÂN, nên tưởng câu chân thật là: “**Tất cả Pháp là Nhân Duyên**”

Tiếp nên ở trên Phong Luân, tướng chữ **Noan** (ॡ - Vam) có ánh sáng màu trắng, dần dần dần tròn đầy, lớn nhỏ như **Bản Thủy Luân**, nên tưởng câu chân thật là: “**Tự Tính của các Pháp là ngôn thuyết**”

Lại ở trên Thủy Luân, tướng **Bát-La Tự Môn** (ॢ - PRA) biến thành con rùa vàng tỏa ánh sáng hào quang màu vàng, dần dần dần rộng lớn đến vô lượng Do Tuần. Nên tưởng nghĩa chân thật là: “**Thắng Nghĩa của tất cả Pháp chẳng thể đắc, dùng làm phương tiện**”

Lại ở trong Hư Không, tướng **Khiêm Tự Môn** (ॣ - Kham) biến thành **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathàgata). Nên tưởng nghĩa chân thật là “**Tất cả Pháp như Hư Không**”. Thân Phật có màu như mặt trăng trắng tinh, đầu đội mào báu Kim Cương, đeo chuỗi Anh Lạc trang sức, thân mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết **Bồ Đề Thắng Ấn**, khởi **Bi mãn** thâm sâu, xót thương tất cả Hữu Tình bị lửa phiền não Tham Sân Si thiêu đốt, gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành.

Tưởng toàn thân Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn chảy **nước Cam Lộ có tám Công Đức** màu sắc như hình Kha Tuyết (đá Mã Não có màu trắng như tuyết) thấm ướt khắp cả lửa phiền não của tất cả Hữu Tình trong sáu nẻo, tràn đầy khắp lưng của **Kim Luân Quy** tạo thành biển sữa thơm to lớn. Nên kết **Thành Tựu Hải Ấn**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong (nội phộc) ngửa lên xoay theo bên phải.



Tụng Chân Ngôn là :

“**An, vĩ ma lộ nại địa, Hồng**”

ॐ वृमलौदधि ह्रं

*) OM – VIMALA-UDHADI HÙM

Vì thành tựu **Biến Hóa Liên Hoa**, nên quán **Lãm Tự Môn** (𑖀 _RAM) tuôn phóng ánh lửa màu đỏ rồi thành **Hỏa Luân** có hình tam giác, dần dần dần to bằng Thủy Luân. Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng vọt lên đóa sen lớn tám cánh, có Kim Cương làm cọng, rộng lớn vô lượng Do Tuần. Ở trong đài hoa quán **A Tự Môn** (𑖠 _A). Nên tưởng nghĩa chân thật là: “**Tất cả pháp vốn chẳng sinh**” Từ **Pháp Giới Đẳng Lưu** của A Tự Môn vọt lên ngọn núi **Tu Di Lô Sơn Vương** (Sumeru).

_ Vì thành tựu **núi Diệu Cao** (Sumeru) nên kết **Thành Tựu Bảo Sơn Vương Ấn**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền, cùng dựng thẳng.



Chân Ngôn là :

“**An, A tả la, Hồng**”

ॐ अकाल ह्रं

*) OM_ ACALA HÙM

Do Ấn, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này liền thành **Tu Di Lô Sơn Vương** do bốn báu hợp thành, có bảy lớp núi vàng vây chung quanh, sườn núi có **nước tám Công Đức**. Bên cạnh Sơn Vương lộ ra bốn khiêu là cõi Trời của nhóm **Tứ Thiên Vương** đều trụ ở phương của mình, có vô lượng quyến thuộc vệ hộ lầu gác **Kim Cương Phong**. Núi đó rộng khoảng tám vạn bốn ngàn Do Tuần, mặt đất bằng phẳng.

_ Vì khiến cho vững chắc cực mật như Kim Cương, bên dưới cho đến bờ mé của Hư Không (Không Tế). Nên ở trong lầu gác quán chữ **A** (𑖠), tiếp ở phương Đông quán chữ **Hồng** (𑖡_ HÙM), lại ở phương Nam quán chữ **Đát Lạc** (𑖢_ TRÀH), lại ở phương Tây quán chữ **Hột-Lý** (𑖣_ HRÌH), lại ở phương Bắc quán chữ **Ác** (𑖤_ AH) biến thành cung điện cư ngụ của năm Đức Phật.

Liên kết **Kim Cương Quyết Ấn**: Giới (ngón vô danh phải) từ lưng Tuệ (ngón út trái) Phương (ngón vô danh trái) nhập vào lòng bàn tay, Nhẫn (ngón giữa phải) nhập vào lưng Nguyệt (ngón giữa trái) Lực (ngón trỏ phải) cũng như vậy. Ngón Phương (đầu ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) từ khoảng Đan Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trỏ) hướng ló ra bên ngoài, các ngón còn lại đều dùng tướng ngón núi cùng trụ nhau mà kết thành Ấn.



Dùng Chân Ngôn, tướng Ấn, Kim Cương Quyết tuôn phóng vô lượng ánh lửa uy mãnh. Đưa ngón cái hướng xuống đất đóng, một lần tụng một lần đóng, cho đến ba lần thì ngừng, liền thành Địa Giới bền chắc.

Chân Ngôn là :

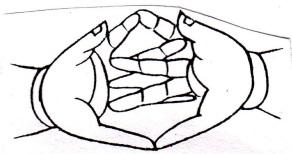
“Ấn, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-ly, bột-luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – KILI KILI VAJRA VAJRI BHÙR BANDHA BANDHA HÙM PHAT.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì cho nên giả sử ở nơi niệm tụng trong Đạo Trường, chẳng y theo Pháp trừ tất cả lỗi lầm, chẳng lành, cảm chiêu chướng nạn thì do Ấn này gia trì cho nên thành Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám gây não hại, dùng ít công sức mà mau chóng được thành tựu to lớn, tùy theo Tâm lớn nhỏ, tương xứng với đất của Đan Trường, nên biết như vậy.

_ Tiếp theo, kết **Phương Ngung Giới Kim Cương Tường Ấn**: Dựa theo **Quyết Ấn** lúc trước, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) sang bên cạnh như hình bức tường.



Nên quán Ấn thành chày Kim Cương. Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh lửa Kim Cương bùng cháy. Xoay Ấn theo bên phải vòng quanh Thân ba vòng xứng với Đan lớn nhỏ, liền thành bức tường Kim Cương bền chắc.

Chân Ngôn là:

“Ấn, tát la, tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM - SARA SARA VAJRA PRAKARA HÙM PHAT

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, tác ý gia trì cho nên tất cả chư Phật còn chẳng làm trái ngược hướng chi các loài khó điều phục khác, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayaka), trùng độc, loài có nanh vuốt nhọn lại có thể xâm lăng sao?

_ Người Du Già lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái Điện báu lớn, Điện này do Ngọc Ma Ni vô giá tạo thành. Bốn phương ngay ngắn, có đủ bốn cửa, hai bên phải trái của cửa đều có cây phan cát tường vòng khắp, xà ngang rộng rãi treo chuỗi ngọc, chuỗi Anh Lạc, chuông, chuông lắc tay, phan, lụa, mọi thứ xen kẽ nhau dùng để trang nghiêm xoay bày trong Điện, gió nhẹ thổi lay, phát ra âm thanh hòa nhã.

Lại ở bốn góc bên ngoài Điện với các góc của cửa, dùng báu Kim Cương hình bán nguyệt, hình trăng tròn đầy để tô điểm. Cột báu bày thành hàng, rũ treo áo khoác ngoài (thiên y) tuyệt đẹp, mây hương bay vòng khắp, tuôn mưa đủ loại hoa....

Lại ở bên ngoài Điện ấy có vô lượng vật cúng, cây **Kiếp Thọ** bày thành hàng, chư Thiên rải tấu mọi thứ âm nhạc kỳ diệu, bình báu, At Già, thức ăn uống mẫu nhiệm của cõi Trời, đèn bằng ngọc Ma Ni

Tác Quán này xong thì tụng **Kệ** này là :

Dùng sức Công Đức ta

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

_ Nói Kệ này xong, liền kết **Đại Hư Không Khố Tạng Ấn**: Mười ngón tay kết Kim Cương Phộc, đè ép Tiến Lực (2 ngón trỏ) như vật báu, Kèm đuôi Thiên Trí (2 ngón cái) ép Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), hợp Đản Tuệ (2 ngón út), Gối Phương (2 ngón vô danh) như cây phượng.



Kết Định Ấn, tụng Chân Ngôn, tưởng từ Ấn tuôn ra phẩm vật cúng dường, lầu gác như bên trên.

Chân Ngôn là:

“An, nga nga nãng, tam bà phộc, phộc nhật la, cốc”

ॐ ॠॠॠ ॡॡॡ ॢॢॢ ॣॣॣ

***) OM – GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH**

Dùng Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên giả sử tác **Quán** chẳng thành thì đều thành cúng dường rộng lớn chân thật, là do chỗ thành của Pháp như thế (Pháp nhĩ)

_ Lại quán trong lầu gác có **Liên Hoa Thai** (Padma-garbha), ở trong *Liên Hoa Thai* tưởng chữ **Hột-Lý** (ॠ – HRĪḤ) tuôn ra ánh sáng to lớn chiếu khắp vô biên Thế Giới của Phật, hết thấy chúng sinh chịu khổ được ánh sáng chiếu chạm đến, đều được giải thoát.

Từ trong ánh sáng lớn này hiện ra **Mã Đầu Đại Uy Nộ Vương** có bốn mặt đều phần nộ, nanh cạo lộ ra trên dưới, tám cánh tay đều cầm khí tượng, ngồi ở đài hoa sen trên bàn đá báu. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa có đầu ngựa màu xanh biếc, tóc như xoắn ốc, thân có màu hách dịch như mặt trời, toàn thân rực lửa nóng bức như lửa của Kiếp Tai, thiêu đốt nghiệp chướng trong ngoài của Người, Trời. Vô lượng chúng Phần Nộ với mười vị Ba La Mật Bồ Tát giáp vòng vây quanh làm Thị Vệ, tám vị Cúng Dường Bồ Tát đều trụ ở bản vị (vị trí của mình).

Bốn góc của lầu gác có bốn vị **Đại Đồng Tử** (Mahà-kumàra) thuộc nhóm **Bà La Đá Ma, Bà La Già Na, Nhất Kế La Sát** (Ekajata-rakṣasaḥ), **A Bà La Đế** cùng với vô lượng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Lại có nhóm tám vị **Đại Long Vương** (Mahà-nàga-ràja) cùng với vô lượng chúng Long Vương đều vây quanh tám phương.

Lại có mười hai lớp **Đại Thiên Vương** (Mahà-deva-ràja) vây quanh bốn bên, tám Bộ của chư Thiên khác dùng làm quyến thuộc.

Như vậy quán tưởng vô lượng Thánh Chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng phân minh đừng để bị quên mất thứ tự.

_ Liên kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**: Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau



Liên tụng Chân Ngôn là

“Ấn, phộc nhật-la chước yết-la, hồng, nhược, hồng, noan, hộc.”

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १० ११ १२

*) OM – VAJRA CAKRA HŪM – JAḤ HŪM VAM HOḤ

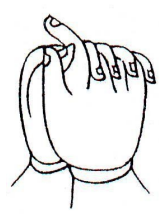
Liên đem Ấn này đặt ở trên Đàn phía trước Thân, tức thành **Liên Hoa Bộ Mẫu Điều Phục Đại Mạn Trà La**. Đem Ấn đặt ở trên trái tim, tức tự thành **Đại Mạn Trà La**. Để Ấn chạm vào tượng Bản Tôn dù tượng ấy là tranh vẽ, tượng đồng, tượng lụa đều thành **Đại Mạn Trà La**. Đem Ấn để trong Hư Không ở trước thân tức khắp Hư Không Giới thành **Đại Mạn Trà La**. Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, sai lầm mất ba nghiệp, phá **Tam Ma Gia Giới**.....Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay trừ bỏ các lỗi lầm đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Phổ Thỉnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyện (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu liền thành



જયતુ મૃનલા શંકા જાતા-કે'સા કાલાપા ધરમ
 JAYATU MRNĀLA 'SAŅKHA JĀTA-KE'SA KĀLĀPA DHARAM
 પદ્મવરંંગા યેષ્ઠી ત્રયા-નેત્રા સાહસ્રા-ભુજામ સા-
 PADMA-VARĀŅGA YEṢṬHI TRAYA-NĒTRA SAHASRA-BHUJAM SA-
 TATA NAMASKRTVA
 ડુપ વીદ્યા-ધારા દેવા-ગાનમ
 DHUPE VIDYA-DHĀRA DEVA-GAŅAM
 અહમ અવલોકિતે'સ્વારા કુરુમ સા-તટામ પ્રાનતામ
 AHAM AVALOKITE'SVARA KURUM SA-TATAM PRANATAH
 પદ્મ રાગા નિર્મલામ
 PADMA-RĀGA NIRMĀLAM
 કામા રાગમ ઉત્તામ
 KĀMA RĀGAM UTTAMAM
 લોકા-નાથા બંધા મે
 LOKA-NĀTHA BANDHA ME
 સર્વ સુદ્ધા સિદ્ધ્યા ચ
 SARVA 'SUDDHA SIDDHYA CA

_ Tiếp theo, kết **Mã Đầu Tôn Câu Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc co Tiến Lực (2 ngón trỏ) [?ngón trỏ phải] như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là :

“An, hạ dã cật-ly phộc (1) ma hạ bả ná-mãng củ xá (2) yết la-sái dã nga già lam (3) tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma điễm (4) bá ná-mãng củ xá đà la (5) hồng, nhược (6)”

ॐ नयणीव मरुपय अकुपिकषय मयं मरु पयकुल मयं पय अकुपि वरं रु रु

*) OM – HAYAGRĪVA, MAHĀ PADMA AŅKU'SA AKARṢĀYA 'SĪGHRAM – SARVA PADMA- KŪLA-SAMAYAM, PADMA AŅKU'SA DHĀRA – HŪM JAḤ.

Do kết Ấn này thỉnh triệu, tất cả Thánh Chúng đều đến tập hội.

_ Tiếp theo, kết **Bát Không Quyển Sách Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc, đưa ngón cái phải vào trong hổ khẩu của tay trái



Liên tụng Chân Ngôn là :

“**An, A** mộ già bả ná-ma bá xá (1) củ lỗ đà yết la-sái dã (2) bát-la phệ xá dã (3) ma hạ bả du bả để (4) diễm ma, phộc lỗ noa, củ phệ la (5) một-la hám-ma, phệ sái đà la (6) bả ná-ma củ la, tam ma diễm (7) **Hồng, Hồng, Hồng, Hồng** (8)”

ॐ ऋष्यपद्मपद्मि ऋष्यपद्मि प्रवेद्या मन्त्रपद्मि यमि वरुण कु
वृ वृष्य ऋष्यपद्मि पद्मकुल सम्यं हूं हूं

*) OM – AMOGHA-PADMA-PÀ'SA KRODHA AKARŞÀYA PRAVE'SÀYA – MAHÀ PÀ'SUPÀTI, YAMA, VARUᅇA, KUBERA, BRAHMA, VE'SADHÀRA, PADMA-KULA- SAMAYAM – HÙM HÙM HÙM HÙM

Do kết Ấn này, tất cả Thánh Chúng đều được dẫn vào Đại Mạn Trà La.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Tỏa Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa hợp chưởng, Tiến Lực (2 ngón trở) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương Phộc, đều vịn nhau như cái vòng.

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**An, bả ná-ma sa-bố tra, mấn đà** (1) **tát phộc bả ná-ma củ la** (2) **tam ma dạ, xí-già-lam** (3) **hông, noan** (4)”

ॐ पद्मकुल वृष्य मन्त्र पद्मकुल सम्यं ऋष्यं हूं वृ

*) OM – PADMA-SPHOTA BANDHA – SARVA PADMA-KULA-SAMAYAM ‘SIGHRAM – HÙM VAM.

Do kết Ấn này, tất cả Thánh Chúng dùng Bản Thệ **Đại Bi** ở trong Đạo Trường đều y theo Bản vị, trụ bền chắc chẳng tan.

_ Tiếp theo kết **Liên Hoa Câu Ma La Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới phương (2 ngón vô danh)



Liên tụng Chân Ngôn là :

“**An, sát mục khư** (1) **sa nấng đắc củ ma la** (2) **phệ sái đà la** (3) **bả ná-ma kiến tra dạ, phệ xá dã** (4) **tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma diễm** (5) **tát phộc mẩu nại**

Xoay Ấn theo bên phải ba vòng, tụng Chân Ngôn ba biến, hộ ở bên ngoài Hoà Viện Giới.

Liên tụng Chân Ngôn là :

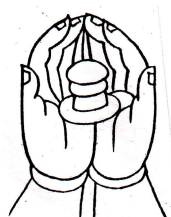
“**An, thường yết lễ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc hạ**”

ॐ संकर मन्मयं ह्रं

*) OM – SAMKARE MAHÀ SAMAYAM – SVÀHÀ.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì, cho nên như Kinh **Kim Luân Vương Đẳng Phật Đỉnh** nói: “*Nếu có người tụng trì Đỉnh Luân Vương Phật Đỉnh thì bên trong 500 Do Tuần, người tu Chân Ngôn của Bộ khác thỉnh Bản Sở Tôn niệm tụng mà Thánh Giả chẳng giáng phó cũng chẳng ban cho Tất Địa, là do Uy Đức của Nhất Tự Đỉnh Luân Vương thu nhiếp. Nếu kết Đại Giới này, giả sử có người lân cận trì tụng Luân Vương thì chẳng hề trở ngại, chẳng thể cướp đoạt uy lực, Chân Ngôn sở trì khác đều mau được thành tựu*”

_ Tiếp hiến nước Át Già, hai tay nâng vật khí đựng Át Già để ngang trán hiến, tụng Chân Ngôn bảy biến tưởng rửa hai bàn chân của tất cả Thánh chúng



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mãn đa mẫu đà nam (1) An, nga nga năng (2) tam ma sam ma, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ नमः समसम ह्रं

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – OM – GAGANA SAMA ASAMA – SVÀHÀ.

Lúc người Du Già hiến Át Già thời khởi lên việc hy vọng trong Tâm, liền phát Nguyện khải bạch: “*Thánh Giả! Nguyện cho Tất Địa mong cầu của con mau chóng thành tựu*”

_ Tiếp theo, kết **Hiến Hoa Tòà Ấn**: Hai tay chấp Phù Dung Hợp Chưởng như thế hoa sen chưa nở, để ngang trái tim. Thiền Trí (2 ngón cái) đều vịn móng ngón Đàn Tuệ (2 ngón út) làm đài, các ngón còn lại như Ấn Kim Cương

Thành xong, quán Ấn là Hoa Sen Kim Cương, lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng tòà hoa sen Kim Cương phụng hiến Bản Tôn với hàng Thánh Chúng.

Tụng Chân Ngôn là :

“**An, phộc nhật-la, ca ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ वज्र कमल ह्रं

*) OM - VAJRA KAMALA – SVÀHÀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cho nên Bản Tôn với Doanh Tông liền chân thật đều nhận được tòa ngời.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Hỷ Hý Bồ Tát Ấn**: Hai tay chắp Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm đứng Thiền Trí (2 ngón cái) và hơi mở ra, đặt trên trái tim liền thành

Người Du Già quán tưởng thân của mình ngang đồng với **Hỷ Hý Bồ Tát** (Lāsye-bodhisatva), tưởng từ trái tim tuôn ra vô lượng Hỷ Hý Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng.

Liên Hoa Hỷ Hý Chân Ngôn là :

“**An, bả ná-ma, la tế, la nga dã (1) ma hạ nhĩ vĩ (2) la nga, bố nhạ, tam ma dã, hồng (3)**”

ॐ ५३ ११ ११५ ५३५५ ११ ५३ ५५५ ५

*) OM – PADMA RÀTI RÀGAYA MAHÀ DEVI, RÀGA PÙJA SAMAYA HÙM.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu đắc được **Như Lai Địa** (Tathàgata-bhùmi), trụ Pháp viên mãn **Hiện Pháp Lạc Trụ** (Drṣṭa-dharma-sukha-vihàra), chứng thành Vô Thượng Bồ Đề.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Man Bồ Tát Ấn**: Liền dùng Ấn trước, duỗi cánh tay hướng về phía trước cho ngang bằng với vầng trán của mình, vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng **Liên Hoa Man Bồ Tát** (Padma-màle-bodhisatva) cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng.

Liên Hoa Man Chân Ngôn là :

“**An, bả ná-ma ma lê (1) tị tru tả, tị sái ca (2) bố nhạ, tam ma dã, hồng (3)**”

ॐ ५३ ५५ ५३ (५३) ५३ ५३ ५३ ५३ ५

*) OM – PADMA MÀLE, ABHIṢIMCA ABHIṢEKA PÙJA SAMAYA HÙM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được đầy đủ tướng tốt, sẽ làm Pháp Vương của ba cõi.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát Ấn**: Liền dùng Ấn trước, hạ xuống dưới ngang lỗ rốn, chắp tay Liên Hoa đưa dần dần lên đến miệng. Dem Ấn từ miệng hướng về phía trước, hạ tuôn chảy xuống dưới.

Tưởng từ miệng tuôn ra vô lượng **Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát** (Padma-gìte-bodhisatva) cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng.

Liên Hoa Ca Tán Chân Ngôn là :

“**An, bả ná-ma nghĩ đế (1) nga ná nghĩ đa (2) bố nhạ, tam ma duệ, hồng (3)**”

ॐ ५३ ११ १५ ११ ५३ ५५५ ५

*) OM – PADMA GÌTE, GÀTHA GÌTA, PÙJA SAMAYE HÙM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu sẽ đủ 64 loại Phạm Âm, **bốn Vô Ngại Biện**, hay ở vô lượng Thế Giới chuyển bánh xe Đại Pháp.

ॐ पुष्प पुष्प समय चंद्र वसिष्ठ मन्त्र श्रुत्य चंद्रकुल चण्डर मन्त्र
समय ॐ

*) OM – PUŞPA PÙJA SAMAYE – PADMA-VÀSINI MAHÀ 'SRÌYE –
PADMA KÙLA PRATIHÀRE - SARVA ARTHA SÀDHAYA – HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được **Bách Phước
Trang Nghiêm Vô Biên Thọ Dụng Thân**.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Đăng Chúc Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp
Chưởng, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau như hình hoa sen.

Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn MA NI chiếu khắp tất cả cõi Phật

Liên Hoa Đăng Chúc Chân Ngôn là :

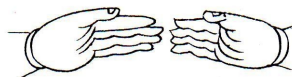
“**Ấn, nễ bả, bố nhạ, tam ma duệ (1) bả ná-ma củ la, tổn ná lý (2) ma ha nễ
để-dã lộ kiên, tán nhạ năng dã (3) bả ná-ma tát la sa-phộc để, hồng (4)**”

ॐ दीप पुष्प समय चंद्रकुल वसिष्ठ मन्त्र श्रुत्य चन्द्रकुल मन्त्र
समय ॐ

*) OM – DÌPA-PÙJA SAMAYE – PADMA KÙLA CAᅇDALI MAHÀ
ANUŞYA ÀLOKA SAMJÑÀNAYA PADMA SÀRASVATI HÙM

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được năm loại mắt
Thanh Tịnh của Như Lai.

_ Tiếp theo, kết **Liên Hoa Đồ Hương Bồ Tát Ấn**: Hai tay chấp *Liên Hoa Hợp
Chưởng* để ngang trên ngực, chia tán như thế xoa hương



Tưởng từ Ấn tuôn ra biển mây hương xoa bôi (đồ hương) cúng dường khắp tất cả
Như Lai Hải Hội.

Liên tụng **Liên Hoa Đồ Hương Chân Ngôn** là :

“**Ấn, hiến đà, bố nhạ, tam ma duệ (1) ma hạ bả ná-ma củ la (2) tế trí củ lỗ (3)
tát phộc yết ma nê mê (4) bả ná ma tát địa, Hồng (5)**”

ॐ गंध पुष्प समय मन्त्र चंद्र कुल वसिष्ठ मन्त्र सत् कर्म मे चंद्र (सिद्धि
ॐ

*) OM – GANDHA PÙJA SAMAYE – MAHÀ PADMA KULA ‘SÀNTIM
KURU – SARVA KARMAᅇI ME PADMA SIDDHI HÙM.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên mau được năm phần Pháp Thân: Giới,
Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

_ Tiếp theo, kết **Phổ Cúng Dường Ấn** cúng dường Bản Tôn với Thánh Chúng:
hai tay, mười ngón cùng cài chéo nhau phần đầu ngón



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, suy tư từ Ấn tuôn ra mọi loại mây biển cúng dường : Kỹ nhạc, ca múa, Hỷ Hý....của cõi Trời, quần áo màu nhiệm của cõi Trời, thức ăn uống, đèn sáng, At Già, Hiền Bình, Kiếp Thọ, phan báu, phướng báu, lọng báu, các loại báu...., hết thảy vật thọ dụng của tất cả Người Trời, vật cúng dường sai khác rất nhiều, như **Đại Thừa Khế Kinh** đã nói về vật cúng dường, vòng khắp tất cả Thế Giới tận hư không khắp Pháp Giới tất cả vi trần sát thổ chư Phật Hải Hội, mỗi mỗi ở trước Thánh chúng đều có vật cúng dường chân thật.

Tụng Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát đất phộc nam, tát phộc tha khiếm, ốt ná-nga đế, sa phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सर्व बुद्ध बोधिसत्वानाम् – सर्वथा खाम –
उद्गते स्फारा हिमाम् गगनाकाम् – स्वहं ।

*) NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM – SARVATHĀ KHAM –
UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM_ SVĀHĀ.

_ Tiếp theo, tụng **Bản Tôn Tán Thán** là :

“**Ấn, phộc nhật-la đạt ma, tô sa đất-phộc la tha (1) phộc nhật-la bát ná-ma tô du đà ca (2) lộ kế thấp phộc la, tô phộc nhật-la khất-xoa (3) phộc nhật-la ninh đất-la, năng mô tát-đô đế**”

ॐ वज्र धर्म सुसद्मथ वज्र धर्म सुसुवक सुवज्रक वज्रम ज्ञानमसुग

*) OM – VAJRA-DHARMA SUSATVA-ARTHA – VAJRA-PADMA
SU’SUDDHAKA – LOKE’SVARA – SUVAJRĀKṢA VAJRA-NETRE – NAMO
STUTE.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC NIỆM TỤNG QUỶ
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 – No.1072 (Tr.163 – Tr.170)

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG NGHI QUỶ PHÁP PHẨM
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

_ Tiếp theo, kết **Đàn Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Ngửa lòng bàn tay phải co độ Nhẫn (Ngón giữa phải) cùng vịn Thiền độ (ngón cái phải) các ngón khác đều duỗi thẳng.



Liên tụng Chân Ngôn là :

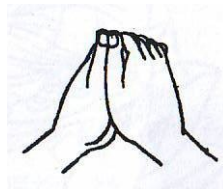
“**Ấn, bà nga phộc đế na năng địa bả đế, vĩ sa lật-nhạ, bố la đà dã ná, sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो

*) OM_ BHAGAVATE DANA ADHIPATI VISRJA PÙRAYA DÀNAM – SVÀHÀ

Do kết Ấn, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng Kiếp, đắc được Phước của balaị Thí là: Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí tức viên mãn **Đàn Ba La Mật** (Dana pàramità). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên, Tâm được tự tại, thọ mệnh lâu dài.

_ Tiếp theo, kết **Giới Ba La Mật Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái)



Tụng Chân Ngôn là:

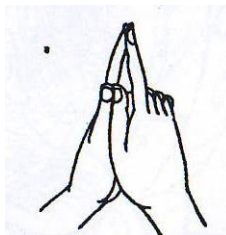
“**Ấn, thi la, đà lị nê, bà nga phộc đế, hồng, hác**”

ॐ धारिणी भगवते नमो नमो नमो

*) OM – ‘ SÌLA-DHÀRINI BHAGAVATE HÙM HAH

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp phá Giới trong vô lượng Kiếp, được Công Đức của 3 loại Giới là: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới tức viên mãn **Giới Ba La Mật** (‘Sìla-pàramità) thường dùng Giới Phẩm trang nghiêm nghiệp thân khẩu ý. Hết thấy việc vi phạm **bốn Trọng Cấm** (4 loại Cấm Giới rất nghiêm trọng của Tỳ Khưu), **Bạt Sô Ni** (Bhikṣuṇi) phạm **Tha Thắng Tội** (Ba La Di: tội nặng của Tỳ Khưu) thấy đều thanh tịnh, ngày sau được tùy nguyện vãng sinh

_ Tiếp theo, kết **Nhẫn Nhục Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiền Trí (2 ngón cái).



Liên tụng Chân Ngôn là :

“An, bà nga phộc đế, khát-sạn đế, đà lý nê, hồng, phát tra “

ॐ नमो भगवते क्षन्तिधरिणि हुं ह्रूं

*) OM- BHAGAVATE KṢANTI-DHÀRINI HÙM PHAT

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giận ghét trong vô lượng kiếp, đắc được Công Đức của 3 loại Nhẫn là: Hại Oán Nại Nhẫn, An Thọ Khổ Nhẫn, Đế Sát Pháp Nhẫn, tức viên mãn **Nhẫn Nhục Ba La Mật** (Kṣanti-pàramitā). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, thấy đều gần gũi phụ giúp, **Thắng Giải** (Adhimokṣa) thâm sâu, tùy theo niệm biến hóa.

_ Tiếp theo, kết **Tinh Tiến Ba La Mật Ấn**: Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn, mở bẻ Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là :

“An, vĩ lý-dã, ca lý, hồng, vĩ lý-nang, sa phộc hạ ”

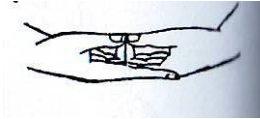
ॐ नमो भगवते क्षन्तिधरिणि हुं ह्रूं

*) OM – VÌRYA KÀRI HÙM – VÌRYE – SVÀHÀ

(Bản khác ghi là: OM – VÌRYA KÀRI HÙM – VÌRYE VÌRYE – SVÀHÀ)

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lười biếng, đắc được ba loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tinh Tinh Tiến, tức viên mãn **Tinh Tiến Ba La Mật** (Vìrya-pàramitā) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được *thành biện* (thành công) Nguyên Phước Trí của **Xuất Thế Gian** (Lokottara)

_ Tiếp theo, kết **Thiền Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Liên ngối Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già Phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

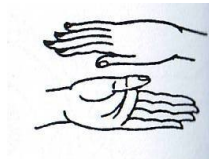
“An, bà nga phộc đễ (1) tát phộc bá bả ha lý nê (2) ma ha nại đễ-duệ (3) hồng, hồng, hồng, hồng (4) phát tra “

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

*) OM – BHAGAVATE – SARVA PÀPA AHÀRINIYE MAHÀ DETYE – HÙM, HÙM, HÙM, HÙM – PHAT

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, đắc được ba loại Tĩnh Lự là: An Trụ Tĩnh Lự, Dẫn Phát Tĩnh Lự, Biện Sự Tĩnh Lự, tức viên mãn **Thiền Ba La Mật** (Dhyàna-pàramitā). Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm nhiễu, tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

_ Tiếp theo, kết **Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa đặt dưới trái tim, đem tay phải che ở trên tay trái.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“An, địa, thất-ly, du-lỗ đa, vĩ nhạ tuệ, sa-phộc hạ ”

ॐ धीः श्री श्रुतं (सर्वज्ञं सूक्ष्मं)

*) OM - DHÌH – ‘SRÌ ‘SRÛTA VIJAYE – SVÀHÀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, đắc được ba loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ, tức viên mãn **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pàramitā), đắc được thông minh Trí Tuệ, **ngộ giải** (lĩnh ngộ hiểu rõ) Pháp **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara), thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của **năm Minh** [Pañca-vidyà-sthànàni: gồm có **Thanh Minh** (‘Sabda-vidyà), **Công Xảo Minh** (‘Silpa-karma-vidyà), **Y Phương Minh** (Cikitsà-vidyà), **Nhân Minh** (Hetu-vidyà), **Nội Minh** (Adhyàtma-vidyà)]

Tiếp theo, kết **Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) dính nhau



Liên tụng Chân Ngôn là:

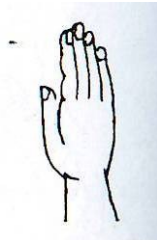
“**An, ma hạ mỗi đất-la, tức đế, sa-phộc hạ**”

ॐ म ह म ह म ह म ह

*) OM – MAHÀ-MAITRA-CITTE – SVÀ HÀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phược tiện không khéo léo trong vô lượng Kiếp, được hai loại Phương Tiện khéo léo là: Hồi Hưởng Phương Tiện Thiện Xảo, Bạt Tế Hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn **Phương Tiện Ba La Mật** (Upàya-pàramità). Tu trì sáu độ Ba La Mật của Thế Gian. Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng **Du Già** (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu Phước Đức rộng nhiều, đều đủ **Tư Lương** (Sambhàra) của **Cứu Cánh Tối Thắng Vô Thượng Bồ Đề**.

_ Tiếp theo, kết **Nguyện Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Tay trái dựng thẳng năm ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**An, ca lô nê, hạ hạ hạ**”

ॐ नै नै नै नै नै

*) OM – KÀRUNI HA HA HA

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp **Nguyện ác** trong vô lượng Kiếp, đắc được hai loại Thắng Nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện, tức viên mãn **Nguyện Ba La Mật** (Prajñidhàna-pàramità) từ lúc bắt đầu phát Tâm cho đến khi thành Phật, ở trong khoảng giữa này, mọi mong cầu về Thế Gian, Thượng Nguyện thù thắng đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Lực Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón.



Tụng Chân Ngôn là:

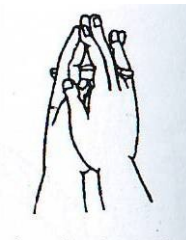
“**An, ná ma nãnh, mầu hứu đế, hồng, hạ hạ hạ, hồng, nhược** “

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय हूं हूं हूं हूं हूं

*) OM – DAMANI MUDITE HUM HA HA HA, HUM JAH

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống nghiệp *ý kém cõi* của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, đắc được hai loại Lực là: Tư Trạch Lực, Tu Tập Lực, tức viên mãn **Lực Ba La Mật** (Bàla-pàramità). Đối với các pháp đối trị, giảng phục các phiền não, cắt đứt các Hoặc Chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định **Thắng Giải**, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám đời đời, đắc được **bất thoái chuyển** (Avaivartika)

_ Tiếp theo, kết **Trí Ba La Mật Bồ Tát Ấn**: Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau.



Liên tụng Chân Ngôn là:

“**An, ma ma chỉ nương nang, ca lý, hồng, sa-phộc hạ** “

ॐ ह्रीं नमो भगवते वासुदेवाय हूं हूं हूं

*) OM – MAMA JÑANA KÀRI HUM_ SVÀHÀ.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, liền diệt hạt giống **Câu Sinh Ngã Chấp** và hạt giống **Câu Sinh Pháp Chấp** trong vô lượng kiếp, đắc được hai loại Thọ Dụng Trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí; tức viên mãn **Trí Ba La Mật** (Jñana-pàramità). Chặt đứt hai loại **Chướng** (Avaraṇa) là: **Phiền Não Chướng** (Kle'sàvaraṇa) và **Sở Tri Chướng** (Jñeyàvaraṇa). Chứng được tất cả các Pháp như Huyền, như dợn nước dưới nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như biển

hóa, như **Nhân Đà La võng** (Indra-jàla: lưới trời Đế Thích), như hư không ; chẳng bao lâu mãn túc mười Địa, trụ **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhùmi) làm Đại pháp sư.

_ Tiếp theo, kết **Bà La Đá Na Đồng Tử Ấn**: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) khiến cho hai đầu ngón dính nhau thành hình tròn, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái).

Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạnn đá một đà nam (1) dát điệt- tha (2) bột địa, bột địa, tố bột địa (3) nhân đạt-lê bột địa (4) ma mê du ca-lam (5) bà la mưu giả-đô, sa-phộc hạ** “

ॐ नमः शिवाय बुद्धाय

ॐ ह्रीं बुद्धि बुद्धि बुद्धि बुद्धि ॐ ह्रीं बुद्धि म म सुग्रं नर मुक्ते मुक्ते

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI, INDRI-BUDDHI MĀ ME SÙGRAM BHARA MUKTO _ SVĀHĀ.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayàka) chẳng được dịp thuận tiện hãm hại. Nếu có người ác, không có tội mà gây điều **lưu nạn** (không có nguyên nhân mà gây ra sự lừa dối ngăn trở), nên tưởng người ác ấy ở dưới bàn chân Hành Giả, tụng Chân Ngôn 21 biến thì hết thấy **lưu nạn** đều được tiêu tan, khởi Tâm Từ hướng về nhau thì chẳng thể gây chướng ngại, lại hay trợ cho sức mạnh của Bản Tôn.

_ Tiếp theo, kết **Bà La Già Na Đồng Tử Ấn** : Hai tay cài chéo nhau bên trong, hợp dựng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành



Chân Ngôn là :

“**Đát điệt tha (1) tát la, ba-la tát la (2) xã gia, tỳ xã gia (3) bạt chiết-la cú la tam bà (4) bá sa bả na (5) ca sa nhật đô tử (6) sa-phộc hạ**”

ॐ ह्रीं सरं प्रसरं सद्य वैसद्य वैजकुलं संनतं सम्पन्नकं समुक्ते मुक्ते

TADYATHĀ : SĀRA PRASĀRA JAYA VIJAJA – VAJRA-KULA SAMBHAVA, SAMPANAKA SAMUKṢATI _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn ba biến, cho nên hay giáng phục tịch trừ tất cả Ma ác. Lại tất cả nạn giặc cướp chẳng thể gây hại , hay trợ cho Bản Tôn.

_ Tiếp theo, kết **Nan Đà Long Vương Ấn**: Kèm dựng hai ngón cái hợp nhau, đều vịn hai đầu ngón út, hai tay kèm dựng cùng dính nhau, hai ngón trỏ vịn ngay trên hai ngón cái, hai ngón út, hai ngón vô danh cũng vậy, hai ngón giữa ở ngay bên trên sao cho đầu ngón hơi chằng đụng nhau, phía dưới lòng bàn tay cùng dính nhau, đưa ngón trỏ qua lại.

Chân Ngôn là:

“**An, ma ha thất-lợi duệ, sa-phộc hạ** “

ॐ मन्शिय स्र

*) OM – MAHÀ ‘SRÌYE _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Bà Sách Nan Long Vương Ấn**: Từ ngón trỏ trở xuống 4 ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) đều cài ngược nhau, hướng vào bên trong cùng vịn nhau, co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón trỏ, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong đừng để bị cong, hai cổ tay cùng hợp nhau, đưa ngón cái phải qua lại.

Chân Ngôn là:

“**An (1) ma ha thuế đê (2) sa-phộc hạ** “

ॐ मन्शुष स्र

*) OM – MAHÀ ‘SUDDHE _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Đức Xoa Ca Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều co đầu ngón trụ nhau và lóng gốc hợp bằng nhau, kèm dựng hai ngón cái dính nhau, vịn bên cạnh đầu ngón trỏ, dựng thẳng hai ngón út sao cho đầu ngón dính nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) tứ, đăn lô đăn lô (2) vĩ xà duệ (3) sa-phộc hạ** “

ॐ ह तुरु तुरु विसय स्र

*) OM – HE TURU TURU VIJAYE _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo kết **Yết Cốt Tra Long Vương Ấn**: Hợp cổ tay, dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út đều hợp đầu ngón, dựng thẳng các ngón còn lại chằng dính nhau.

Chân Ngôn là:

“**An (1) bồ để (2) bồ đà bát để (3) du đà nễ(4) sa-phộc hạ** “

ॐ बुद्ध बुद्ध च(ग) भूट म्र

*) OM – BUDDHE BUDDHAPATI ‘SODHANE _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Bát Ma Long Vương Ấn**: Hai tay hướng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ra ngoài cùng cài chéo nhau rồi chắp lại, bên phải đè bên trái, đầu ngón bám lũng bàn tay, kèm hai ngón trỏ dính nhau, ngón cái cũng vậy đều nắm ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) ô-đặc già để (2) tức phổ lỗ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – UDGATE SPHURU _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Ma Ha Bát Ma Long Vương Ấn**: Tay trái co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, lại co ngón trở đầu ngón cách đầu ngón cái bốn năm phân, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) vịn móng cùng nắm nhau, đặt Ấn nằm ngang, cạnh dính trên trái tim, đầu ngón tay hướng về bên phải.

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) thấp-bế đê (2) xà nễ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – ‘SVETE JANI _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Thượng Khư Bà La Long Vương Ấn**: Hai ngón vô danh đều đặt riêng trên lưng ngón giữa, dựng hai ngón giữa sao cho đầu ngón hợp cứng nhau, kèm dính hai ngón út và hai ngón cái, co hai ngón trở để đầu ngón trụ dính, đều đè đầu hai ngón cái, ngón trở đặt ngang bằng lóng thứ hai hợp bằng phẳng, đưa ngón trở qua lại.

Chân Ngôn là:

“**Ấn, tỳ-lê câu-để (2) bà la để (3) già la ba (4) sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM – BHRKUTÌM PRATI-GARBHA _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Cửu Lợi Ca Long Vương Ấn**: Co hai ngón vô danh đặt ở lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, đều dựng hai ngón út và hai ngón giữa dính nhau, co hai ngón trở đầu phụ dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co hai ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trở.

Chân Ngôn là:

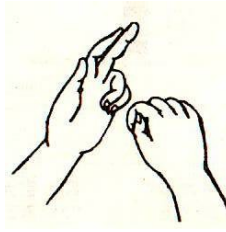
“**Ấn (1) bà già bà để-hiệu, tỳ-lợi câu để-hiệu (3) bát-la na nễ-hiệu (4) bát-la bà bá để (5) sa-phộc hạ**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM BHAGAVATEBHYAḤ BHRKUTĒBHYAḤ PRADĀNEBHYAḤ PRABHĀVATI _ SVÀHÀ

Do kết Ấn của tám vị Đại Long Vương này với đều tụng Chân Ngôn ba biến cùng với vô lượng **Long Chúng** (Nàga-gaṇa) đều vây quanh trợ cho sức mạnh của Bản Tôn. Người tu Du Già thành các sự nghiệp uy đức tự tại.

_ Tiếp theo, kết **Tự Tại Thiên Ấn**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo phải, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lóng giữa hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) ba ngón Hoả Phong Không (ngón giữa, ngón trở, ngón cái) hơi cách nhau liền thành. Đem Ấn hướng ra ngoài dựng đứng



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa bột đà nam (1) An, y xá năng duệ, sa-phộc hạ** “

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM – I'SANĀYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Đế Thích Thiên Ấn**: Tay phải giống như trước, tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lóng giữa của hai ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đặt ngón Phong (ngón trỏ) dính lưng Hỏa (ngón giữa), co lóng giữa của Không (ngón cái).



Chân Ngôn là:

“**An, nhân nại la dã, sa-phộc hạ** “

ॐ इन्द्राय नमः

*) OM – INDRĀYA - SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Hỏa Thiên Ấn**: Tay trái nắm quyền chặt ở eo. Tay phải dựng thẳng năm ngón dính nhau, co Không (ngón cái) vào lòng bàn tay, co lóng giữa của Phong (ngón trỏ)



Chân Ngôn là:

“**An, A nga na duệ, sa-phộc hạ** “

ॐ अग्नाय नमः

*) OM – AGNĀYE – SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Diệm Ma Thiên Ấn**: Trước tiên chắp hai tay lại, co lỏng giữa của hai Địa (2 ngón út) sao co dính lưng nhau, hai Phong (2 ngón trỏ) cũng đều co dính lưng, đem hai ngón cái đều đè lỏng giữa của Phong (ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là:

“**An, diệm ma gia, sa-phộc hạ**”

ॐ 娑 婆 訶 訶

*) OM – YAMÀYA – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **La Sát Thiên Ấn**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đem đầu Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

“**An, địa lý để duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ 唵 囉 訶 訶

*) OM – NR̥TYE – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Thủy Thiên Ấn**: Tay phải như lúc trước. Tay trái nắm quyền chằng để Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng Phong (ngón trỏ) hơi co, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**An, phộc lỗ noa dã, sa-phộc hạ**”

ॐ 唵 囉 訶 訶

*) OM – VARUNÀYA – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Phong Thiên Ấn**: Tay phải như trước. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau, co lóng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

“**An, phộc gia phệ, sa-phộc hạ**”

ॐ ऀयव सवह

*) OM – VÀYAVE – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Tỳ Sa Môn Thiên Ấn**: Trước trên, chắp hai tay lại, mười ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng hai Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ nhau, hơi co hai Phong (2 ngón trỏ) Tả Không (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay đè móng Tả Hỏa (ngón giữa trái), Hữu Không (ngón cái phải) vượt lưng Tả Không (ngón cái trái) vào trong chưởng trái đè móng của Hữu Hỏa (ngón giữa phải).



Chân Ngôn là:

“**An, phệ thất-la phộc noa dã, sa-phộc hạ**”

ॐ वैश्रवणसवह

*) OM – VAI'SRAVAᅇAYA – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Phạm Thiên Ấn**: Tay phải nắm quyền đặt ở eo. Tay trái dựng thẳng năm ngón dính nhau rồi hơi co lại. Đưa Ấn cao hơn vai liền thành tướng hoa sen.



Chân Ngôn là:

“**An, một la hàm ma ninh, sa-phộc hạ**”

ॐ ब्रह्मसवह

*) OM – BRAHMAᅇI – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Địa Thiên Ấn**: Trước tiên chắp hai tay lại, bốn ngón từ Phong (ngón trỏ) trở xuống (ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) cùng dính đầu ngón rồi mở lớn về phương phía trước, hai Không (2 ngón cái) đều dính bên cạnh Phong (ngón trỏ).



Chân Ngôn là:

“An, tất lý thể vi duệ, sa-phộc hạ”

ॐ पृथिवीय स्वहा

*) OM – PRTHIVÌYE – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Nhật Thiên Ấn**: Chẳng khác với Địa Thiên Ấn lúc trước, chỉ đem đầu hai Không (2 ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh)



Chân Ngôn là:

“An, A nễ đất-dã, sa-bà ha”

ॐ अदित्य स्वहा

*) OM – ÀDITYA – SVÀHÀ

_ Tiếp theo, kết **Nguyệt Thiên Ấn**: Như Phạm Thiên Ấn lúc trước, chỉ nắm quyền, chính giữa có tướng màu trắng tinh của mặt trăng.



Chân Ngôn là:

“An, chiến nại la dã, sa bà ha”

ॐ चन्द्राय स्वहा

*) OM – CANDRÀYA – SVÀHÀ

TADYATHÀ: HÀRI, HÀRI, MOHÀRI VIHÀRI _ SARVA DUṢṬAM
STAMBHAYA ME – YABA KRÀNTI DARVAṬA UMÌ – SVÀHÀ.

_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Tối Thắng Căn Bản Ấn**.
chấp hai tay lại, co hai ngón trở ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho móng
ngón chung lưng, dựng mở hai ngón cái liền thành.

Vừa kết Ấn này tụng Chân Ngôn thì từ Ấn phóng ra ánh sáng, từ miệng tuôn ra vị
Hóa Phật. Hết thấy các Thiên Ma, Ngoại Đạo, chướng nạn, loài có tâm bất thiện....bên
trên đến Hư Không Giới, bên dưới cho đến bờ mé của Phong Luân... hết thấy đẳng
loại Không Hành, Địa Cư Hạ, Tỳ Na Dạ Ca.....không dám xâm hại, đều khởi Tâm Từ,
chẳng thể gây chướng ngại. Bồ Tát Tu **Chân Ngôn Hạnh** xa lìa các chướng nạn, được
uy đức tự tại. Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên người ấy ngang đồng với thân của
Đại Uy Nộ Vương không có sai khác.

_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói **Đại Chân Ngôn** là:

- 1_ Nam mô la đát na đát-la dạ gia
- 2_ Na mô A lê gia bà lô chỉ đế nhiếp phạt la gia
- 3_ Bồ đề tát đỏa bà gia
- 4_ Ma ha tát đỏa bà gia
- 5_ Ma ha ca lô ni ca gia
- 6_ Ná ma tát bà tát đỏa tỳ-gia sa bà na ca đế nễ
- 7_ Ná mô tát phộc tát đỏa bà gia mục xoa ca la gia
- 8_ Ná mô tỳ tri-gia, A trì ca đà mô đà duệ
- 9_ Ma ha du ca, du chỉ ni
- 10_ Đát tát-mẫn na ma tát-yết lý đỏa
- 11_ Ế đảm A lị gia phộc lô chỉ đế nhiếp-phiệt la
- 12_ Mô khô-tri chỉ lợi nam
- 13_ Bạt chiết la cú la sa bà yếm
- 14_ Hạ dã hột-ly phộc na ma
- 15_ Bà la mặt đá yếm
- 16_ Ma đá ma đá đế khâm nhĩ
- 17_ A sa diễn tát phộc đô đá nan
- 18_ Được xoa nan xà tỳ na xà ca xà
- 19_ A mô can tát phộc ca lý dạ nan
- 20_ Tỳ xa nan xà ni bá la nan
- 21_ Tỳ xa nan xà tỳ na xả nan
- 22_ Đát diệt tha
- 23_ Ấn
- 24_ Đà lỗ la, đà lỗ la
- 25_ Tỳ lỗ la, tỳ lỗ la
- 26_ Tát bà tỳ sa khứ đá ca

- 27_ Thời bá lý đà
 28_ Tỳ tất phổ lãng già đà hạ bà
 29_ Kê sa la trác bà
 30_ Bạt-la phạt lý đà tỳ ca
 31_ Bả chiết la khuất la
 32_ Nê ca đà nam
 33_ Xà lý đà bà tô đà đá la
 34_ Ni thi bá tử đà hạ tử đà
 35_ Ma lỗ đô sáp đà
 36_ Bà la tỳ đà bồ đà gia noa
 37_ Tăng sô bàn na ca la
 38_ Bà la tỳ tri-gia bạc xoa na ca la
 39_ Bà la ma xa-án trị ca la
 40_ Bộ tri-gia, bộ-tri gia
 41_ Bạc già phạm
 42_ Hạ dã hột lý phộc
 43_ Khả đà, khả đà
 44_ Bà la mạn đà la An
 45_ La xoa, la xoa
 46_ A tri-ma mạn đà la An
 47_ Tử điện mai đà-ly xá gia
 48_ A tỉ xá, A tỉ xá
 49_ Cự la tỳ xá xá
 50_ Tát phộc ca-ly hê sáp-bá
 51_ A ba la đề hạ đồ bả phộc
 52_ Bá la bạt chiết-la đặng sắt-tra la
 53_ Khẩn chỉ la dạ tây
 54_ Ế đàm đột sắt-tra yết la hán
 55_ Đột sắt-tra tỳ xá xà An
 56_ Đột sắt-tra lộ triền
 57_ Đột sắt-tra thời bá lam
 58_ Đột sắt-tra tử sản
 59_ A độ gia, a độ gia
 60_ Tỳ độ na, tỳ độ na
 61_ Ma tha, ma tha
 62_ Ba la ma tha, ba la ma tha
 63_ Đá tha già đà
 64_ A chỉ nương bá la gia
 65_ Bồ đà đạt ma tăng già nô tri nhạ đàn
 66_ Yết ma mê thí yết-án
 67_ Cú lỗ, cú lỗ

- 68_ Hạ dã hột lý phộc gia, phát tra
69_ Bạt chiết la chá la gia, phát tra
70_ Bạt chiết la đặng sất-tra-la gia, phát tra
71_ Bạt chiết la đặng sất-tra-lỗ tri-ca tra phả gia, bà di la ma dạ, phát tra
72_ Ba la mạn đà la, na xá na gia, phát tra
73_ Tát bà yết hô sai đà na ca la na, phát tra
74_ Tát bà yết hệ sất bà, A bả-la đề ha đồ bà ma gia, phát tra
75_ Ba-la tử-tri gia bà sử na, ca la gia, phát tra
76_ Tát bà tử sa nê ca đà na gia, phát tra
77_ Tát bà yết la ha, tỳ xá xà mê bá xa ma na gia, phát tra
78_ Bá tra bá mục khư gia, phát tra
79_ Dã phộc đồ, ma ma (tự xưng danh tự.....)
80_ A hệ đệ sử na tất đả tát bình
81_ Bá tra bá mục khế
82_ Vĩ yết lan tra gia
83_ Phát tra, phát tra
84_ Na mô la đá-na đát la dạ gia
85_ Na mô A lý-gia bà lô chỉ đế nhiếp-phiệt la gia
86_ Bồ đề tát đỏa bà gia
87_ Ma ha tát đỏa bà gia
88_ Ma ha ca lỗ ni ca gia
89_ A tử xá, A tử xá
90_ Hạ dã hột lý phộc
91_ Ô chỉ nhạ bà dạ đề
92_ Sa phộc hạ

NAMO RATNA-TRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHI-SATVÀYA MAHÀ-SATVÀYA, MAHÀ-KÀRUṆIKÀYA

NAMAḤ SARVA SATVA VYASANAGHÀTINE

NAMO SARVASATVA BHAYA MUKṢA-KARÀYA

NAMO VIDYA-ADHIGATA-MÛRTAYE MAHÀ-YOGA-YOGINE TASMAI
NAMAS-KṚTVÀ IDAM ÀRYA-AVALOKITE'SVARA MUKHODGÌRṆAṀ
VAJRA-KHURA SABHAYÀṀ HAYAGRÌVA-NÀMA PARAMAHRDAYAM-
ÀVARTAYIṢYÀMI ASAHYAM SARVA BHÛTÀNÀṀ YAKṢÀNÀṀ CA
VINÀ'SAKAM AMOGHAM SARVA KÀRYÀNÀṀ VIṢÀNÀṀ CA
NIVÀRAṆAM VIṢÀNÀṀ CA VINÀ'SANAM

TADYATHÀ: OM TARULA TARULA VITARULA VITARULA SARVA
VIṢA GHÀTAKA JVALITA VISPHU LIṄGA AṬṬA HÀSA KESARÀṬOPA
PRAVRDDHA VEGA VAJRA KHURA NIRGHÀTÀNAM CÀRITA-
VASUDHÀTALA NIḤ-SVASITA HASITA MÀRUTOT-KṢIPTA PARABHRṬA
BHÛTA-GAṆA SAMÛHA-VIKṢOBHAṆA -KARA PARAVIDYÀ
SAMBHAKṢAṆA-KARA PARAMA-'SÀNTI-KARA BUDDHYA BUDDHYA

BHAGAVAM HAYAGRIVA KHADA KHADA PARAMAMTRAM RAKSA
RAKSA ATMAM MANTRAM SIDDHIM ME DAR'SAYA AVI'SA AVI'SA
GHORA PI'SACA SARVA GRAHE'SVA APRATIHATOPAVAD VARA VAJRA-
DAMSTRA KIMCIRAPAYASI

IDAM DUṢṬA-GRĀHAM DUṢṬA-PI'SĀCAM DUṢṬA-RULAM DUṢṬA-
JVARAM DUṢṬA-VIṢAM ĀDHUNA ĀDHUNA VIDHUNA VIDHUNA

MATHA MATHA PRAMATHA PRAMATHA
TATHĀGATA-JÑĀNA PĀLAYA BUDDHA-DHARMA-SAMGHA
ANUJÑĀTAM KARMA ME 'SĪGHRĀM KURU KURU

HAYAGRĪVAYA PHAṬ

VAJRA KHURĀYA PHAṬ

VAJRA DAMṢṬRĀYA PHAṬ

VAJRA DAMṢṬROTKAṬA-BHAYA-BHAIRAVĀYA PHAṬ

PARAMANTRA NĀ'SANĀYA PHAṬ

SARVA GRAHOTSĀDANA-KARĀYA PHAṬ

SARVA GRAHE'SVA APRATIHATA UPAMĀYA PHAṬ

PARAVIDYA BHAKṢAṆA KARĀYA PHAṬ

SARVA VIṢA NIRGHĀTANĀYA PHAṬ

SARVA GRĀHA-PI'SĀCĀM ME VA'SAMĀNAYA PHAṬ

VADAVĀ-MUKHĀYA PHAṬ

YĀVANTU MAMA ...

AHITAṢINASTĀM SARVAM VADAVĀ-MUKHE NIKṚTĀYA PHAṬ
PHAṬ

NAMO RATNATRAYĀYA

NAMO ĀRYA AVALOKITE'SVARĀYA BODHISATTVĀYA MAHĀ
SATTVĀYA MAHĀ KĀRUṆIKĀYA

ĀVI'SA ĀVI'SA HAYAGRĪVA ĀJÑĀPAYATI SVĀHĀ

(Bản Phạn của Nepal ghi nhận bài Chú này như sau:

Hayagrīvidyā

namo ratnatrayāya| nama āryāvalokiteśvarāya bodhisattvāya mahāsattvāya
mahākāruṇikāya| namaḥ sarvasattvavyasanaghātine| namaḥ
sarvasattvabhayaprasamanakarāya| namaḥ sarvasattvabhayottāraṇakarāya|
namaḥ sarvavidyādhigatāya| namaḥ sarvavidyāvidhigatamūrtaye
mahākāruṇikāya| namo mahāvidyārājaprāptaye mahāyogine|

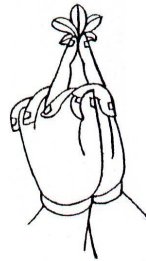
tasmai namaskṛtvā idamāryāvalokiteśvaramukhodgīrṇam
vajradharamahīyam hayagrīvam nāma paramahrdayamāvartayiṣyāmi
[sa]rvakarmārthasādhakam| asahyam sarvabhūtānām yakṣaṇām ca [vinā]śakam|
amogham sarvakarmaṇām viṣaṇām ca nāśakam| tadyathā

om tarula tarula vi[ta]rula vi[ta]rula sarvaviṣaghātaka
jvalitavisphuliṅgāṭṭahāsa kesarāṭopapravrddhavega vajrakhuranirghātaka
calitavasudhātala niḥsvasitahasitamārutotkṣiptadharāṇidhara

ANURAKTO ME BHAVA – SUPOṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṀ ME PRAYACCHA – SARVA KARMASU CA ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HÙM – HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA PADMA MÀ ME MUÑCA – PADMÌ BHAVA – MAHÀ SAMAYA-SATVA – ÀH – HRÌH

Do tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì cho nên hay khiến cho trụ bền chắc nơi Tam Ma Địa của Bản Tôn. Giả sử trong thân đã từng phạm năm tội Vô Gian, chệch bại Kinh Đại Thừa Phương Quảng...thì tất cả tội cấu thảy đều tiêu diệt, đời này mong cầu Tất Địa thù thắng đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Phát Khiển Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng trụ dính nhau như cánh sen. Liền đem một **Tổ La Tỳ Bố Sắt Ba** (Hoa Surabhi) cắm vào ở đầu Ấn, vịn giữ, tụng Phát Khiển Chân Ngôn, đánh trên Tượng bảy lần thì các Thánh chúng và Bản Tôn liền quay trở về.



_ Thánh Giả Mã Đầu Tôn lại nói Pháp Môn **Vô Tử Bất Tư Nghị Lực Thánh Giả Mã Đầu Tôn Diệu Tâm Năng Thành Biện Nhất Thiết Chư Sự Nghiệp**.

An rau tác niệm tụng đủ mười vạn biến, nhịn ăn một ngày một đêm rồi bày biện **Đại Cúng Dưỡng** (Mahà-pùja), tác sự nghiệp **Hộ Ma** (Homa). Dùng gỗ cây Khổ Luyện, hai đầu tẩm Tô, sữa, Mật rồi thiêu đốt tám ngàn cái thì thành căn bản. Thoạt đầu, hành mãn thì mọi sự mong cầu trong Tâm thảy đều được thành tựu.

_ Lại có Pháp. Dùng quả **Mật La Phộc** làm Hộ Ma, đủ ba mươi vạn biến sẽ đạt được vương vị (địa vị của vua Chúa)

_ Nếu muốn được linh nghiệm lớn, nên ở trước tượng Mã Đầu làm một cái Đàn vuông rộng bốn khuỷu tay, trong Đàn để vật khí lớn bằng đồng trắng chứa đầy nước thơm. Từ ngày mồng một cho đến ngày 15 của tháng, đốt hương rải hoa, chí thành lễ kính, tác niệm tụng, ngày đêm chẳng gián đoạn, chẳng được nằm nghỉ, luôn tinh tiến bền chắc, cứ ở yên chẳng đi đứng, khoảng 15 ngày không có đứt đoạn mà đủ năm lạc xoa biến, thì Đại Uy Nộ Vương hiện thân mâu nhiệm gia trì, Hành Giả sẽ được Đại Thần Thông, tức thông đạt việc của ba đời, lại hay đều thọ trì Kinh Sách của Thế Gian đó, lại hay thông đạt tất cả Pháp thuật, Điển tịch **Vi Đà** (Veda) của Ngoại Đạo.

_ Lại muốn thành đại nghiệm. Bên trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới có núi, sông, đá, tường vách, nước của bốn biển lớn hay khiến cho sôi sục phun lên. Núi **Tô**

Di Lô (Sumeru) với núi **Thiết Vi** (Cakra-vàḍa-parvata) hay khiến cho nghiêng động, lại vỡ vụn như bụi nhỏ. Trong đó hết thấy tất cả Hữu Tình được uy quang của Đại Uy Nộ Vương chiếu chạm đến đều xa lìa các khổ não được an vui lớn.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn được **Mê Cổ** đi đến, lấy hoa **Tô Ma Na** (Sumaṇa), ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương, gia trì 21 biến rồi rải dưới chân tượng xong, tay phải lượm hoa ở chỗ đã rơi đến, tùy ưa thích **Mê Cổ** đi theo sau, gia trì Hoa 7 biến rồi rải tán tức **Mê Cổ** liền đến.

Lại nếu người có Tâm **Bỉ thử** (Tâm chấp đó đây) lấy **quả tử** gia trì 21 biến rồi sai người đưa cho ăn thời Tâm liền mê loạn, rất yêu nhớ mình, liền không có ý khác.

_ Lại có Pháp, nếu muốn luận nghị. Lấy Ngưu Hoàng, Xạ hương, Long Não hương, hòa mài ba vị ấy rồi gia trì 108 biến, điểm chấm trên đỉnh đầu với trên hai bảp tay, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc trên trán, sau ót. Lại lấy hạt cải trắng gia trì 21 biến, dùng tay phải nắm lấy, đi đến bên cạnh cửa của chỗ luận nghị rồi rải tán, còn tay trái giữ lại chút ít, lúc chính thức nghị luận thời dùng tay phải nắm hạt cải ở tay trái hướng về người luận nghị, hòa Mật rải tán, liền búng ngón tay tức đều được thắng kể khác. Chẳng bị Thiên Nạn, Địa nạn với bệnh nạn, sẽ được thành tựu lớn.

_ Lại có Pháp, nếu tất cả người bị đau đầu (đầu thống). Lấy danh tự (tên tuổi) của người ấy, liền tụng Chân Ngôn gia trì vào nước, tác âm thanh **chữ Hồng** (HŪM) liền dùng nước này, đánh trên đầu người đó, ấn ngay chỗ bị đau, thì bệnh đau nhức đó sẽ khỏi. Bệnh gió, bệnh nóng sốt, bệnh về đầu, bệnh về chân, 404 bệnh, vạn não thấy đều tiêu trừ, chặt đứt hết sạch...cho đến Thế Gian có tám vạn bốn ngàn loại Quỷ Bệnh thấy đều trị được, không gì không khỏi bệnh, đều được thành tựu.

_ Lại có Pháp *phá diệt các Pháp*, muốn khiến cho Chú Pháp do người khác làm chẳng được thành công, nên làm cái **Đàn phấn ba màu** rộng bốn khuỷu tay. Ba mặt Nam, Bắc, Tây để tòa hoa sen, ở trên tòa ấy để hình có răng nanh. Mặt Đông, trên tòa sen, để Ấn Bạt Chiết La, thấp 12 ngọn đèn, thức ăn khác nhau có trăm mùi vị, đặt trong tám cái mâm. Thức ăn đó, mỗi ngày đều thay đổi cho mới, mỗi mỗi thay mới, cúng dường đủ bảy ngày, từng ngày nên gia trì hạt cải trắng 108 biến, một lần chú một lần ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả các người tác pháp đều bị phá, chẳng thể thành công được. nếu **Thập Địa Bồ Tát** nghe **Đại Uy Nộ Vương Chú** mà chẳng tùy thuận Giáo Pháp còn hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), giống như Bạc **Đẳng Chính Giác** chẳng thuận **Giáo Lệnh Luân** đều hay bị chậm trễ yếu bớt (tiêu dung), hướng chi là tám Bộ của các hàng Trời Rồng, loài gây chướng nạn khác.

Tụng **Diệu Chân Ngôn** đủ một vạn biến liền hay được mọi loại Pháp điều phục mãnh lợi. Do uy thế của Đại Uy Nộ Vương, nên trong khoảng năm trăm Do Tuần chẳng được Tất Địa của các Tôn, tức người tu hành nương theo Đại Uy Nộ Vương gia trì sẽ được Uy Đức tự tại.

_ Lại có Pháp. Nếu bị khởi mọi loại tai nạn làm cho đất nước rối loạn, oán địch ở nước khác đi đến xâm lấn quấy nhiễu, khiến cho trăm họ (bách tính) chẳng yên, Đại Thần mưu phản, bệnh tật lan tràn, nguồn nước tuôn chảy chẳng điều hòa, mặt trời mặt trăng bị lệch mất độ.

Lúc tai nạn như vậy khởi dậy thời vị vua của đất nước (quốc vương) phải cải sửa thân tâm, tinh tiến thỉnh cầu **người Trì Minh** ở trước tượng **Đại Uy Nộ Vương** tác niệm tụng, dùng cỏ **Hoạt Lô** thấm bơ, sữa, Mật rồi làm Hộ Ma đủ mười vạn biến thì oán địch của nước ngoài liền tự bị giáng phục, đều quay trở về sửa trị đất nước, thông suốt Tâm Từ cùng hưởng về Vương Tử, trăm Quan đều trung thành, Phi Hậu, Cung Nữ đều hướng về đức vua tỏ lòng tôn kính. Các hàng Rồng, Quỷ, Thần đều ủng hộ nước ấy, tuôn mưa thuận thời, quả trái thức ăn sung túc, người dân vui sướng.

_ Lại có Pháp. Nếu trong nhà gặp bệnh tật hiểm ác, trăm Quái tranh nhau khởi dậy, Quỷ Thần Tà Ma quấy phá. Nhà đó bị người ác ngang ngược tạo khẩu thiệt, dùng mưu mô hãm hại. Nhà thất đó: kẻ lớn, người nhỏ, bên nội, bên ngoài...chẳng hòa. Nên hướng trước tượng **Mã Đầu**, tác niệm tụng, đủ một vạn biến thì các việc ác quỷ đều bị tiêu diệt.

_ Lại có Pháp. Nếu bị Vua Quan tịch thu sổ sách, thân bị giam trong nhà tù, bị cấm đoán chịu gông cùm xiềng xích. Nếu nghĩ nhớ đến Đại Uy Nộ Vương thì vị Quan tự ban ân tha cho trở về, bên trên từ cung vua đến nơi tù ngục bên dưới...người chẳng hành Pháp này chuyên chú thì không bao giờ có chuyện này.

_ Lại có Pháp. Trước tiên dùng Đại Mạch cho con bò ăn xong, lấy lúa trong phân, tẩy cho khô, lau, quét giã, nấu chín như làm cháo sữa. Từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt ăn cháo sữa này cho đến ngày 13, mỗi lần ăn gia trì, còn dư sót thì để ở nơi sạch sẽ phụng hiến **Sứ Giả của Mã Đầu Tôn**. Liền ngưng chẳng ăn, trước tượng Đại Thánh dùng hương xoa bôi xoa tô mặt đất, rải mọi loại hoa, đốt các hương tốt, mọi thức ăn uống... cúng dường xong rồi, lấy **Ca Tử Xà** Hương quét giã làm hạt vụn nhỏ hòa với nước làm viên, đủ tám ngàn viên, lấy cây **Ca Đà La** làm củi để nhóm lửa, lấy một viên hương một lần Chú một lần ném vào trong lửa thiêu đốt... như vậy cho đến khi hết tám ngàn viên, thì than ấy biến thành vàng **Tô Bả Na** (Suvarṇa), nặng khoảng trăm ngàn lượng.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn **Khiết Tha Chú** (tức phá diệt Chú của Ngoại Đạo), lấy chút máu trong thân của mình hòa với hạt cải trắng (bạch giới tử) làm tám ngàn viên. Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, nhin ăn một ngày lấy cây **Khư Đà La** nhóm lửa trong lò, lấy viên Bạch Giới Tử lúc trước, một lần Chú thì ném một viên vào trong lửa thiêu đốt...như vậy đến khi hết viên hạt cải, thì tất cả Chú quỷ đều bị phá diệt hết.

_ Lại có Pháp. Chỉ tụng Chú, đi đến ở nơi khoáng dã (đồng trống vắng vẻ) với nơi có đồng cát cao thì thức ăn uống cần có, tự nhiên tuôn ra .

_ Lại có Pháp. Nếu người, vào ban đêm vướng lỗi chẳng trong sạch (bất tịnh). Lấy sợi chỉ màu trắng, trước tiên dùng Chú trên gia trì 108 biến, sau đó làm **sợi dây Thân Chú** (Chú Sách) một lần Chú một lần thắt gút, làm đủ 21 gút, liền đem cột eo lưng, tức chẳng bị rỉ mất.

_ Lại có Pháp. Vào lúc Nhật Thực, Nguyệt Thực...lấy 1 lạng Ngưu Tô trong sạch đựng trong cái bình bát mới, liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời, mặt trăng... chú vào bơ trong cái bát cho đến khi Bơ nóng ấm hoặc có khói lửa bốc ra...Ngay lúc ấy, liền uống bơ này. Uống bơ này xong thì tùy muốn đến nơi nào, chỉ cần khởi ý thì đến đó ngay.

Nếu người thường tụng Chú này, dù gặp tất cả sự đáng sợ cũng không hề sợ hãi, hết thủy chướng nạn đều được giải thoát.

_ Lại có Pháp. Nếu bị ung nhọt **Lộ Đà** với bị các rắc độc cắn, hoặc bị ung nhọt **Kiện Tỳ Tra Kê**... Bị các ung nhọt của nhóm này thì chú vào đất màu vàng đủ một ngàn lần rồi xoa trên ung nhọt liền được khởi bệnh. Tất cả Tâm sự hãi, chỉ niệm liền trừ diệt được.

_ Lại có Pháp. Nếu người chợt gặp tất cả nạn về nước (Thủy nạn) chỉ cần Tâm niệm thì chẳng bị cuốn chìm.

Pháp như của nhóm như vậy chẳng có thể nói rộng, tùy ý liền thành tựu.

Nếu người làm Đại Mạn Trà La thì chẳng được hành thâm dục.

_ Tiếp theo, lại nói về **Pháp của tượng Hạ Dã Hộ Lý Phộc**. Lại thêm có Pháp vẽ tượng: Lấy Bạch Trập (Lụa trắng) tinh sạch chẳng được cất xén, thỉnh một vị Hoạ sư tài giỏi, đừng mặc cả trả giá, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, cho thọ nhận tám Giới, ngày ngày như vậy, ở nơi thanh tịnh làm 1 cái THỦY ĐÀN rộng khoảng bốn khuỷu tay. Người trì tụng **hộ thân kết Giới** xong rồi cùng hộ thân cho Hoạ sư ấy. Ở trong Đàn, đốt mọi thứ hương, rải mọi loại hoa cúng dường rồi cầu xin.

Ở bên trong Đàn này, vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ Vương, gồm có bốn mặt đều phần nộ. Bốn cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó. Tóc trên đầu cực nhỏ dựng đứng như đám lửa mạnh. Trên đỉnh đầu của bốn mặt đều đội mào Trời với đeo vòng tai, trên mào Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc, dưới cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu, sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như lửa của **Kiếp Tai**. Có tám cánh tay, hai tay trái phải kết **Căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn**, một tay bên phải cầm cây kiếm bén nhọn, một tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, một tay bên phải cầm búa Kim Cương, một tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, một tay bên phải

làm thế Thí Vô Úy, một tay bên trái cầm Tràng hạt. Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh, bàn núi đá ấy có màu đỏ vàng xanh. Trên mỗi cổ tay của tám cánh tay đều đeo vòng xuyên. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói.

Làm Tượng này, bắt đầu ra công từ ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt. Ăn đại mạch, sữa, cháo như...sau đó ngày 13, ngày 14, ngày 15... ba ngày ba đêm không được ăn, cắt đứt nói năng niệm tụng. Lấy **Sa Ca Tỳ Già** hương, **Càn Đà Na Cú Lợi** hoa, chú vào hai thứ này, một lần chú một lần ném ngay trên khuôn mặt lúc trước, đến tám ngàn biến, thì trong miệng của khuôn mặt ấy phóng ra ánh sáng, ánh sáng ấy vây chung quanh thân của Hành Giả rồi quay trở lại đi vào miệng Tượng. Ở trong cái miệng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý, liền nên lấy. Lấy viên ngọc này xong, liền được sống thọ mười bốn ngàn tuổi, tìm được bảy báu Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về nước **An Lạc** (Sukhavatī), sinh từ bên dưới bàn chân của Mã Đầu Tôn.

_ Lại có Pháp. Nên đi khát thực, đại mạch, sữa, cháo như tinh khiết, tác niệm tụng đủ bảy lạc xoa biến.

Một lạc xoa biến thời Tỳ Na Dạ Ca liền bị cột trời

Hai lạc xoa biến thì thành tựu Chú Pháp

Ba lạc xoa biến liền được thành tựu Pháp Thuốc : An Thiện Na, Ma Na Xí La. Ba ngày ba đêm chẳng ăn, tác Pháp. Tay nắm thuốc ấy, lúc chính thức chú vào thuốc thời trong thuốc hiện ra ba loại tướng liền biết pháp thành tựu. Nói na tướng là: nóng ấm, bốc khói, bốc lửa, liền được thành tựu **An Đà La Đà Na**, bay lên hư không mà đi. Tức được thành tựu **Trì Chú Tiên Nhân**, tự tại được vào cung A Tu La.

Bốn lạc xoa biến thì rời mặt đất khoảng bốn ngón tay mà đi tự tại

Năm lạc xoa biến liền được tùy ý bay trên hư không mà đi

Sáu lạc xoa biến liền được sống thọ một ngàn tuổi, tức giữ được thân đời này đi đến cõi nước của chư Phật ở mười phương. Người Trì Minh thành tựu Chú Tiên, tùy theo chỗ đã làm ấy nhậm vận đều thành tựu. Tất cả người được kêu gọi đều đến ngay.

Bảy lạc xoa biến thì Hành Giả liền được đầu tóc biến làm xoắn ốc, thành tựu tùy theo điều đã tu ấy, ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đại Uy Nộ Vương, liền biết sự sống chết của tất cả chúng sinh trong ba đời. Ngay đời này, người ấy liền được thành tựu.

_ Nếu có **Sa Môn** (‘Sramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), các kẻ trai lành, người nữ thiện...có ý muốn thọ trì pháp của Đại Uy Nộ Vương thì dựa theo điều trước, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, nên tìm kiếm Thắng Địa, nơi thanh tịnh, quét dọn rười vẩy cho sạch sẽ. Lại dùng nước thơm, phân bò, bùn đất làm nền. Treo mọi loại phan lọng đủ màu (tạp sắc), chuông báu, phong linh, gương với các thứ vàng, bạc...mọi thứ xen kẽ nhau để tô điểm Đạo Trường.

Trong Đạo Trường lập cái **Đàn Ngũ Sắc** rộng khoảng bốn khuỷu tay. Trước tiên, bên dưới là màu trắng, tiếp đến màu vàng, tiếp đến màu đỏ, tiếp đến màu xanh, tiếp đến màu đen rồi làm bốn cửa.

Chính giữa Đàn ấy làm một toà hoa sen đặt bày tượng Mã Đầu Tôn

Ngay chính cửa Đông làm 2 toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử **Ba La Đa Ma, Ba La Già Na**

Ngay chính cửa Bắc làm hai toà hoa sen đặt hai vị Đồng Tử: **Nhất Kế La Sát, A Ba La Đề.**

Bên ngoài phương Nam của Đàn, đặt mọi thứ cúng dường còn lại, không có toà hoa, làm tám vị Đại Long Vương. Tám vị Đại Long Vương này chỉ dùng Thuế Mễ (lúa tô), cháo sữa, cháo nhừ cúng dường... dùng mọi loại cúng dường còn lại cũng được. Đốt 45 ngọn đèn, kêu gọi tám vị Long Vương.

Gần sát cửa Tây của Đàn ấy, như bên cạnh phía Nam đặt một cái lò lửa.

Dùng mè, lúa gạo, hoa...bơ, mật hòa với nhau xong tụng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** gia trì vào vật đã hòa cùng lúc trước một biển. Chứ xong ném vào trong lửa thiêu đốt, mỗi mỗi như vậy cho đến lúc đủ 1008 biển xong, một ngày một đêm chẳng ăn. Nếu chẳng nhịn đói được thì chỉ được ăn bơ. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào trong Đạo Trường rồi làm cúng dường.

Hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày hoặc 21 ngày hoặc 35 ngày hoặc 49 ngày hoặc 90 ngày. Hoặc 6 thời, hoặc 4 thời, hoặc 3 thời, hoặc 2 thời, hoặc 1 thời

Như trên Hộ Ma, làm Niệm Tụng dừng giới hạn biển số, tức hay ra công, mau đắc được năm loại việc thành tựu là: Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính ái, Câu Triệu. Hết thấy sự hy vọng về quả báo thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thấy đều thành tựu.

_ Trong Bản Giáo đã chẳng nói Pháp thành tựu thì dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước Tượng này mà làm, đều được thành tựu.

Ta lại ở trong Pháp của tất cả các Tôn đều có linh nghiệm lớn, thường ghi nhớ Đại Uy Nộ Vương, cho nên diệt vô lượng tội, được vô lượng Phước, sau khi chết được sinh về nước An Lạc, từ hông bên phải của Mã Đầu Tôn mà sinh ra.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn Luận Nghị, nên làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay như trước rồi cúng dường, sẽ được Thắng Thượng, chẳng bị nạn khác với nạn bệnh tật. Làm Đàn này xong thì không có bệnh tật nào không chữa khỏi.

_ Nếu bị thuốc độc, hay bị loài trùng, cạp... cắn, nên tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước thì không có gì không chữa khỏi.

Dùng hạt của **Tô Mộc Khư** quết giã thành hạt vụn cực nhỏ, dùng nước cốt của **Lạc** hòa Pháp **Hoà Xiểu** (hoà các mảnh vụn của thức ăn khô), dùng **Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn** 21 biển gia trì rồi cho người bệnh đó uống vào lúc bụng trống rỗng. Uống vào bên trong thì hết thấy tất cả Trùng độc đều nôn ra hết.

_ Vì tất cả bệnh nã nên Ta làm **Y Vương** để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Bản Nguyên **Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu** sâu nặng của Ta, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyên chú hơn hẳn các Tôn. Do **Đại Từ** (Mahà-maitra) cho nên chẳng dính sinh tử, do **Đại Bi** (Mahà-karuṇa) cho nên chẳng trụ Niết Bàn. Thường trụ trong các cảnh giới vô minh, chặt đứt hết mọi loại các nẻo ác, diệt hết khổ **sinh, già, bệnh, chết** của loài sinh theo bốn cách (trứng, thai, ả mướt, biến hoá) trong sáu đường. Lại hay ăn nuốt diệt sạch hết, chọn việc gần nhất để dạy bảo như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến việc khác. Do sức của Bản Nguyên này cho nên ở cõi nước trong mười phương, không có chỗ nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), mỗi ngày tụng 108 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy, ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavam:Đức Thế Tôn), trải qua hai đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Người nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào ba đường ác, quyết định vãng sinh về các cõi nước Phật.

Khi được **Uy Nộ Tôn** này gia trì. Giả sử có các người ác, Ma ác, cầm thú ác, cho đến yểm my, cổ thuật, Si My, Vong Lượng, Quỷ Thần ác.... khởi tâm ác muốn nã hại Hành Nhân, xa gần hướng đến trú xứ của Hành Nhân, tức trong đường đi, tự bị giết hại.

Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại. Lại thường gia trì các người Trì Minh, khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển.

_ Lại nói về **Sứ Giả, Pháp Tượng của bốn vị Đại Đồng Tử**. Bốn vị Đại Đồng Tử này, từng cặp một **đồng Thể** không sai khác. Hình ấy rất bạo ác, to lớn, có sức lực mạnh mẽ, thân sắc màu xanh đỏ, tóc tơ chia rũ hai bên phải trái, mỗi một thân đều khoác áo **cà sa** màu đỏ, phủ phía trước, phía sau, eo, lưng. Lấy da cạp quấn quanh háng dùng làm Đao, trên hai cổ tay đều có vòng xuyên báu.

Chỉ có **Ba La Đa Ma**: hai tay cầm một cây mâu nhọn bén.

Ba La Già Na: hai tay cầm cây búa

Nhất Kế La Sát: tay phải cầm cây bồng Kim Cương, tay trái cầm dây lưới

A Ba La Đề: tay phải cầm cây kiếm bén, tay trái cầm Bạt Chiết La (Vajra)

Bốn vị Đại Sứ Giả Vương này đều có Uy Đức tự tại, đều thủ hộ **Uy Nộ Vương**, đều quỳ ngồi trên tảng đá **Sắt Khánh**, toàn thân đều rực lửa lớn mạnh rực rỡ chiếu soi như ánh sáng mặt trời chiếu sáng, hình đại bạo ác hay giáng phục các Ngoại Đạo với Thiên Ma. Dẹp yên các hàng Dạ Xoa ác, Quỷ Thần ác....thầy đều khiến cho quy y Phật Pháp.

Do nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương cho nên bốn vị Đại Đồng Tử thường đi theo Thủ Hộ, chẳng xa lìa, ở sát cạnh như *Thân, Cảnh* chẳng lìa nhau, như giữ gìn trông mắt, như hộ giữ thân mệnh của mình. Vì Thủ Hộ Sứ Giả cho nên liền hay thông đạt việc của bậc đời

Nếu có người chưa tụng Chân Ngôn, vừa mới nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương, hai vị Sứ Giả Thủ Hộ thì người trì tụng Chân Ngôn được bốn vị Đại Đồng Tử ngày đêm thủ hộ chẳng lìa, luôn ở sát bên cạnh.

_ Lại sẽ nói Pháp **Tượng của tám vị Đại Long Vương**. Tám vị Đại Long Vương này đồng Thể không sai khác: Đầu rồng, thân rắn, toàn thân đều có lửa nóng bức. Nếu bị lôi điện, sét đánh; khi tuôn mưa đá lớn, mưa lớn thời nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương sẽ hay chế chỉ (chặn đứng) các lôi điện, liền được tiêu tan.

Nếu lại Đại Địa đều bị chấn động, sụt lở...phá nát núi, sông, đá, tường vách. Gió bạo ác thổi đến, các cây lớn bị bẻ gãy. Lúc các nạn ác như vậy khởi dậy thời các chúng sinh sợ hãi chẳng yên...nên kêu gọi danh hiệu của tám vị Đại Long Vương, ắt hay chặn đứng các nạn động đất và gió ác, ngũ Cốc sung túc dư thừa, *vạn Hộ* (vạn tính) an vui, tùy thuận mưa gió thời tiết, đất nước an ổn, không có tai nạn...huống chi trên thân hành giả lại bị các tai nạn, thì không bao giờ có chuyện này. các Ma chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, mau chứng được Đại Bồ Đề, chẳng bao lâu sẽ thành Phật.

_ Đã nói xong Pháp Môn **Sứ Giả** của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 06/05/2011

Mật Tạng Bộ.3 _ No.1072B (Tr.170)

MÃ ĐẦU QUÁN ÂM TÂM ĐÀ LA NI

Dịch âm Phạn Chú : HUYỀN THANH

ॐ रत्नत्रयै नमः

NAMO RATNATRAYAYA

ॐ नमः रत्नत्रयै नमः रत्नत्रयै नमः रत्नत्रयै नमः रत्नत्रयै नमः

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA _ MAHÀ
SATVÀYA_MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

ॐ नमस्कृतं वन्दे मूर्तिवर्जितम्

EBHYO NAMASKRTVÀ IDAṆ ÀRYA AVALOKITE'SVARA

मुखं उद्दिश्य हृदयं मयं प्रथमं

MUKHA UṄGIṆDAM HAYAGRÌVA HRDAYA MAVANTAM

YIṢYÀMI

ॐ मन्त्रं

EHYEHI MAHÀ VAJRA

वज्रं वज्रं नखं

VAJRA_VAJRA NAKHA

वज्रं रम

VAJRÀ ROMA

वज्रं के

VAJRA KE'SA

वज्रं खुरा खुरा

VAJRA KHURA KHURA

वज्रं दंष्ट्रं

VAJRA DAMṢṬRA

हानं हानं

HANA HANA

दहं दहं

DAHA DAHA

पचं पचं

PACA PACA

ग्रह्णां ग्रह्णां

GRHNA GRHNA

बन्धं बन्धं

BANDHA BANDHA

रङ्गं रङ्गं

RAṄGA RAṄGA

हसं हसं

HASA HASA

जलं जलं

JALA JALA

जघ्रं जघ्रं

JHATRA JHATRA

धुनं धुनं

DHUNA DHUNA

विधुनं विधुनं

VIDHUNA VIDHUNA

मथं मथं

MATHÀ MATHÀ

केशं केशं

KAMMA KAMMA

କରଂ

KAPHA KAPHA

ମହ ଦଃ

SARVA DEVÀM

ମହ ଦଃ

SARVA NÀGÀM

ମହ ଦଃ

SARVA YAKṢÀM

ମହ ବିଭିନ୍ନଠକ

SARVA VIHETHAKÀM

ମହ ବିଧି ପ୍ରାମି

SARVA VIṢÀM PRAVI'SA

କଥାଗୀତ ବିଧି ପ୍ରାମି

HAYAGRÌVA VIṢA PRIYA

ପ୍ରଜ୍ଵଳଂ

PRAJVALA PRAJVALA

ମୁଖିନିଂ

ÀVI'SA ÀVI'SA

ବିନି ବଜ୍ର ସ୍ଵା ମୁଖିନି

VI'SA VAJRA KHURA MAVILAM

ବୁଦ୍ଧ ପଥ ମଧ୍ୟ ବସନ ମୁଖିନି

BUDDHA DHARMA SAMGHA VACANA MANUSMARA

ଜାତି ମୁଖିନି

JATI MANUSMARA

ହୃଦୟ ମୁଖିନି

HRDAYA MANUSMARA

ବିକିରା

VIKÌRA

ଗରଜଂ

GARJA GARJA

ନଦଂ

NADÀM NADÀM

ମଦ ଗୁରୁଂ ବିଧି

MADA GUCI GUCI VINI

ହନା ହନା

HANA HANA

ହୁମ୍ ହୁମ୍

HUM HUM

ଫାଟଂ ଫାଟଂ

PHAT PHAT

ସ୍ଵାହା

SVÀHÀ

Đại Sư ngự bút dùng Long Tăng Đô Bản để ghi chép
Ngày sau dùng Tăng Chính ngự thủ tích bản của chùa Bát Nhã. Khi so sánh
dùng phó bản của họ Chu

03/6/1998

Mật Tạng Bộ 3_ No.1073 (Tr.170_ Tr.171)

HÀ GIA YẾT LỢI BÀ TƯỢNG PHÁP

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Lại nữa, lấy một tấm vải lụa trắng sạch chẳng được cắt xén, thỉnh một vị Hòa Sư tài giỏi, đừng bàn chuyện trả giá. Lấy nước nóng thơm tắm rửa, mặc áo mới sạch, cho thọ tám Giới. Mỗi ngày như vậy ở nơi thanh tịnh làm một cái Thủy Đàn rộng khoảng 4 khuỷu tay (Pháp về **Thủy Đàn** như Bộ khác nói). Chú Sư hộ Thân, **kết Giới** (Simà-bandha) xong. Ở trong Đàn ấy đốt mọi thứ hương, rải mọi thứ hoa cúng dường xong.

Ở bên trong Đàn này vẽ làm Đức Bồ Tát có thân dài khoảng một trách tay của Đức Phật (Dài ngắn chính đúng nên dùng một khuỷu tay của người), tổng cộng có 4 khuôn mặt.

Mặt chính giữa là mặt Bồ Tát rất đoan chính, dung mạo từ bi, nhan sắc màu trắng đỏ, tóc thuần màu xanh.

Một mặt bên trái là mặt sân nô màu đen, lông nanh chó, tóc cực nhỏ dựng như màu lửa mạnh.

Một mặt bên phải làm dung mạo đại tiểu (cười to) màu trắng đỏ đoan chính như mặt Bồ Tát, đầu tóc thuần màu xanh.

Trên đầu của 3 khuôn mặt này đều đội mũ trời (Thiên Quan) và đeo vòng tai. Trên mũ có một vị **Hóa Phật** ngồi kiết già.

Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm một cái đầu ngựa màu xanh biếc đang ngậm miệng.

Dưới cổ Bồ Tát đeo chuỗi Anh Lạc quý báu. Sau cổ và sau lưng có hào quang tròn với nhiều tầng màu sắc. Tay trái: co cánh tay để trước vú cầm hoa sen hồng, hoa sen đó ngang bằng với cái đầu của Bồ Tát đều hướng về bắp tay trái. Trên đài hoa ấy làm một vị Hóa Phật mặc áo cà sa ngồi Kiết Già, sau cổ, sau lưng có ánh hào quang.

Bồ Tát ngửa lòng bàn tay phải, duỗi 5 ngón và co ngang bằng khuỷu tay, bàn tay ấy nâng viên ngọc **Chân Đà Ma Ni** (Cintamani_ Ngọc Như Ý), viên ngọc ấy tròn tựa như làm màu trắng, chung quanh viên ngọc này có ánh lửa sáng màu đỏ bao vây, ngay bên dưới viên ngọc ở tay phải tuôn mưa các loại báu vật.

Trên bắp tay trái khoác **Hệ-gia ca la giá ma** (Vyaghra-camara: Da cọp) như khoác **Kỳ Chi** (Tức **Tăng Kỳ Chi Điều**), kết đeo ngay bên dưới nách, liền kéo lan da cọp ra đến cái háng. Ngoài ra vòng xuyên đeo cánh tay, áo khoác ngoài (Thiên y), quần đều như Pháp vẽ Bồ Tát của nơi khác.

Đặt Bồ Tát đứng thẳng thân trên hoa sen hồng. Trên hư không treo dù lọng báu để che đầu Bồ Tát đồng thời vẽ đủ các thứ âm nhạc của cõi Trời. Ở hai bên, trên không trung vẽ **Tu Đà Hội Thiên** đang nhảy múa cúng dường.

Lúc vẽ Tượng này thì dùng chất nước thơm mà vẽ, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Lại dùng **Tô Mộc Khư Tử** (Đường nói là **Vân Đài**: Loại cây nhỏ có nhựa thơm) quết giã thành mảnh vụn thật nhỏ để dùng làm nước cốt của Lạc (Lạc trấp) và hòa như Pháp **Hoà Xiểu** (hòa các mảnh vụn của thức ăn khô). Dùng **Ha Gia Yết Lợi Bà Tâm Chú**, chú 21 biến xong, khiến người bệnh kia để bụng trống (không ăn) uống vào, ất hết thấy tất cả trùng độc có trong bụng thấy đều nôn ra .

_ Lại có Pháp vẽ làm Tượng. Lấy cái bình mới làm bằng sành sứ tạp, chưa từng dùng, rồi nhuộm làm màu xanh. Trên bình sành sứ ấy vẽ làm bức tượng **Ha Gia Yết Lợi Bà Quán Thế Âm** (Hayagriva-avalokite'svara: Mã Đầu Quán Tự Tại) với thân tượng ấy cao một trách tay của Như Lai (bằng một khuỷu tay của con người), vẽ làm bốn khuôn mặt vui vẻ.

Một mặt bên trái vẽ màu đen, tròng mắt màu xanh lục, lông nanh chó lên trên.

Một mặt bên phải vẽ làm màu đỏ, gọi là **Khiết Chú Điện**.

Mặt chính giữa làm mặt Bồ Tát rất đoan chính, vẽ làm màu trắng.

Trên hư không cách lià đầu tượng, vẽ làm khuôn mặt màu xanh, há miệng phun ra viên ngọc báu.

Trên bốn cái đầu ấy đều đội mao báu, trên mao báu ấy đều có vị Hóa Phật ngồi.

Bồ Tát: Tay trái cầm hoa sen, co khuỷu tay hướng nâng ngay trước bắp tay. Tay phải rũ xuống duỗi 5 ngón là tay Thí Vô Úy, trên 2 cổ tay đều làm vòng xuyên báu.

Dưới cổ Tượng ấy, đeo chuỗi Anh Lạc báu. Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói về Pháp trang nghiêm thân Quán Thế Âm. Tượng đó đứng trên hoa sen báu.

Làm Tượng này xong. Từ ngày mồng mười của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) bắt đầu ăn Đại Mạch, sữa, cháo như. Sau đó vào ngày 13, 14, 15, ba ngày ba đêm không ăn. Lấy hương **Sa Ca Tử Già** và hoa **Càn Đa Na Cú Lợi** rồi chú vào 2 thứ này, một lần đọc chú một lần ném ngay trên khuôn mặt lúc trước, cho đến 8000 lần. Trong miệng của mặt ấy phóng ra ánh sáng lớn vây quanh Chú Sư rồi quay lại nhập vào miệng tượng. Ở trong miệng Tượng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý. Chú Sư liền nhận lấy viên ngọc ấy xong sẽ sống lâu đến 14000 tuổi, được 7 báu của Chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhavatì) và ngồi dưới bàn chân của Đức Quán Thế Âm.

_ Lại có một Pháp: nên đi xin thức ăn. Ăn đại mạch, sữa, cháo như rồi tụng bảy vạn biến.

Vạn biến thứ nhất thì **Tỳ Na Dạ Ca** liền bị cột trời

Vạn biến thứ hai thì thành tựu Chú Pháp

Vạn biến thứ ba, liền được thành tựu Pháp thuốc **An Thiện Na, Ma Na Xí La**. Ba ngày ba đêm chẳng được ăn mà chỉ tác Pháp. Tay cầm thuốc ấy, ngay lúc chú vào thuốc thì trong thuốc ấy hiện ra 3 loại tướng liền biết thuốc thành. Ba tướng là : hơi ấm, khói, lửa...liền được thành tựu **An Đà La Đà Na**, nhảy lên hư không mà đi, được thành tựu **Trì Chú Tiên Nhân**, tự tại được vào **cung A Tu La**.

Vạn biến thứ tư, sẽ cách lià mặt đất 4 ngón tay mà đi tự tại

Vạn biến thứ năm, liền được tùy ý nhảy lên hư không mà đi

Vạn biến thứ sáu, liền được sống đến ngàn tuổi. Chú Sư thành tựu **Chú Tiên Nhân**, tùy theo mọi việc mà mình đảm nhận, đều được thành tựu. Tất cả ai được hô hoán (kêu gọi, thỉnh triệu) đều đi đến.

Vạn biến thứ bảy thì tóc trên đầu của Chú Sư sẽ biến làm thành tựu tóc xoắn ốc. Tùy theo chỗ tu sẽ ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đức Quán Thế Âm, liền biết tất cả chúng sinh trong ba đời chết nơi này sinh nơi kia như thế nào, liền được thành tựu.

_ Lại có Pháp: muốn đánh **Tây Nhạ Giả** (Tejaya: Uy quang đấng). Ở trước tượng Hà Gia Yết Lợi Bà, nhịn ăn 3 ngày 3 đêm, mài hương trên Đàn, đem mọi thứ hương hoa, thức ăn uống, sữa, cháo, quả trái ... trong sạch, mọi thứ cúng dường. Quết giã hương **Sa Xà La Sa**, dùng Bạch Mật hòa làm 8.000 viên, rồi chú vào mỗi 1 viên 1 biến, xong ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho đến khi hết hương thì Chúng **Tây Nhạ Giả** ấy tìm thấy. Thoạt tiên chúng nhìn thấy cái đầu ngựa thì khinh chê, liền

chuyển làm cái đầu của **Hà Gia Yết Lý Bà**. Chú Sư đột ngột dâng lên, hướng về Chúng ấy thì tất cả Chúng **Tây Nhạ Giả** thấy đều tan mất.

_ Lại có Pháp: Trước tiên dùng Đại mạch cho con bò ăn (ngưu khiết) xong. Lấy lúa tẻ trong phân rửa sạch rồi chân thành quét giã rồi chưng nấu làm cháo sữa. Từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, ăn cháo sữa này cho đến ngày 13 thì chấm dứt chẳng ăn. Ở trước tượng **Hà Gia Yết Lợi Bà** dùng hương bột xoa tô mặt đất, rải mọi thứ hoa, thiêu đốt các hương tốt, đem mọi thức ăn uống cúng dường xong rồi, lấy hương **Ca Tỳ Xà** quét giã làm thành hạt bụi nhỏ, hòa lấy nước làm thành 8.000 viên. Lấy gỗ cây **Ca Địa La** làm củ nhóm lửa, mỗi lần chú vào một viên hương (hương hoàn) thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho hết 8.000 viên. Khi hết hương hoàn rồi thì than củi biến thành vàng **Tô Bạt Na** (Suvarṇa_ Vàng ròng) có màu vàng, nặng đến trăm ngàn lượng.

_ Lại có Pháp: Nếu muốn **Khiết Tha Chú** (tức phá diệt Chú của Ngoại Đạo) thì lấy chút máu trong thân của mình hòa với hạt cải trắng làm thành 8.000 viên. Vào ngày 14 của kỳ Hắc nguyệt (15 ngày cuối của tháng) nhin ăn một ngày, lấy gỗ **Khur Đà La** đem nhóm lửa trong lò. Lấy viên hạt cải trắng lúc trước, cứ một lần chú vào một viên thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy cho đến hết viên hạt cải, thời tất cả các Chú thấy đều **khiết** (phá diệt) được hết (**Khiết** là ngôn ngữ của nước ngoài, tức đồng với lời dạy **phá diệt** của Đại Đường. **Tha** là Ngoại Đạo)

_ Lại có Pháp : Chỉ tụng Chú, đi đến ở nơi khoáng dã (đồng trống vắng vẻ) với nơi có đồng cát cao thì thức ăn uống cần có, tự nhiên tuôn ra .

_ Lại có Pháp: Vào lúc **Nhật Nguyệt Thực** lấy một lạng **Ngưu Tô** sạch đựng đầy trong bình bát sành sứ mới. Liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời mặt trăng rồi chú vào **bơ** (tô) trong bát cho đến khi **bơ** nóng lên, hoặc hiện ra tướng khói tướng lửa. Ngay lúc đó liền uống bơ này vào. Hết bơ rồi, tùy muốn đến nơi nào chỉ khởi ý thì đến đó ngay.

Nếu thường tụng Chú này thì ở tất cả nơi đáng sợ đều không có sợ hãi. Hết thấy chướng nạn thấy đều được giải thoát.

_ Lại có Pháp : Nếu bị trúng nhọt **Lộ đà** (người bị nhọt này thấy đều bị chết) với bị các loài rắn độc cắn (người nhìn thấy con rắn này liền bị chết) hoặc bị trúng nhọt **Kiện Tỳ Tra Kê**. Khi bị các loại nhọt này thì chú vào đất bùn màu vàng đủ một ngàn biến rồi xoa lên trên nhọt ấy, liền được trừ khỏi. Tất cả tâm niệm sợ hãi liền được trừ bỏ.

“Quy mệnh _ Đá diệt tha (1) Bội địa, bội địa (2) tố bội địa (3) Nhận đạt-lê
bội địa (4) Ma mê thâm ca lam (5) bà la mưu giả đô (6) sa ha “

ॐ नमः समन्त बुद्धेभ्यः

ॐ नमो बुद्धि बुद्धि सुबुद्धि इन्द्रे-बुद्धि मा मे

ॐ NAMAH SAMANTA BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ : BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI INDRE-BUDDHI_ MĀ ME
‘SĪGHRAM BHARA MUKTO SVĀHĀ

_ Lại có Pháp: Chú vào **áo cà sa** (Kaṣaya). Tụng 7 biến xong kết làm một gút,
liền được thành tựu Hộ Thân.

Chú là:

“Đá diệt tha (1) Ha li, ha li (2) vô ha lê (3) cú ha lê (4) Tát bà đột sắt-đam (5)
chiêm bà dạ nhĩ (6) Dạ bạt kiệt -lam địa (7) na văn xã nhĩ (8) sa ha “

ॐ नमो हारी हारी मोहारी विहारी सर्व दुष्टाम्
स्तम्भया मे - यथा क्रान्तिं दारवाता उमी - स्वहं ।

TADYATHĀ: HĀRI, HĀRI, MOHARI VIHARI _ SARVA DUṢṬAM
STAMBHAYA ME – YABA KRĀNTI DARVAṬA UMĪ – SVĀHĀ.

(Ghi chép xong phần trên, tùy tụng ắt thứ tự thành nghiệm)

HẠ GIA YẾT LÝ BÀ NGHI QUỶ _MỘT QUYỂN (Hết)_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 27/04/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1074 (Tr.171_ Tr.172)

HÀ GIA YẾT LỢI BÀ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT THỌ PHÁP ĐÀN

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Nếu có **Sa Môn** (‘Sramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brahmaṇa), các kẻ trai lành,
người nữ thiện... ưa muốn thọ trì Pháp của Bồ Tát thì nên làm một cái Đàn rộng 4
khuyr tay. Nên tìm kiếm **Thắng Địa**, nơi chốn thanh tĩnh, lau rửa cho sạch sẽ. Dùng
nước thơm, phân bò xoa đất. Treo mọi phan lọng đủ màu, chuông báu, vật trang sức
bằng ngọc, gương soi cùng với đủ loại vàng bạc xếp xen kẽ để trang nghiêm Đạo
Trường.

Trong Đạo Trường ấy lập một cái Đàn ngũ sắc rộng 4 khuyr tay. Trước tiên, bên
dưới màu trắng, tiếp theo thứ tự là màu vàng, màu đỏ, màu đen mà làm 4 cái cửa.

Chính giữa Đàn làm một tòa sen và an bày tượng **Hà Gia Yết Lợi Bà Quán Thế
Âm** (Hayagrīva-avalokite’svara).

Cửa Đông làm một tòa hoa và đặt tượng **Thập Nhất Diện Bồ Tát** (Eka-da'sa-mukha-avalokite'svara).

Cửa Bắc làm một tòa hoa sen và đặt tượng **Bát Tý Quán Thế Âm** (Asta-bhùjaya-avalokite'svara).

Cửa Nam đặt 8 vị **Long Vương** (Nàga-ràja) là: **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nàgaraja), **Bà Sách Nan Long Vương** (Vàṣuki-nàgaraja), **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka -nàgaraja), **Yết Cố Tra Long Vương** (karkotaka-nàgaraja), **Bát Ma Long Vương** (Padma-nàgaraja), **Ma Ha Bát Ma Long Vương** (Mahà-padma-nàgaraja), **Thương Khư Bà La Long Vương** ('Saṅkha-pàla-nàgaraja), **Cửu Lợi Ca Long Vương** (Kulika-nàgaraja), [8 vị Rồng chỉ cúng gạo tẻ, sữa, cháo nhừ, ngoài ra dùng mọi thứ cúng dường cũng được] Đốt 45 ngọn đèn. Trước tiên kêu gọi 8 vị Long Vương (Dùng **Hà Gia Yết Lợi Bà Thân Ấn**, đưa qua lại)

“**Ấn, xà gia (1) tỳ xà gia (2) A sắt-tra na già la xà gia (3) A la xiển đô (4) sa ha**”

ॐ ऋय विरय मृष्ट गगनरुयव्ययु मृत्

☞ OM _ JAYA VIJAYA AṢṬA-NÀGA-RÀJÀYA ALAYAMTU _ SVÀHÀ

_ Phía Nam gần cửa Tây của Đàn đặt một lò lửa (Dùng mè, lúa đậu, hoa... tô, mật hòa chung. Tụng **Tâm Chú** rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, cho đủ một ngàn biến)

_ Tiếp theo, thỉnh **Trung Tâm Hà Gia Yết Lợi Bà Bồ Tát**

_ Tiếp theo, thỉnh **Bát Tý Quán Âm** (Dùng Thân Ấn, đưa qua lại)

“**Ấn (1) Dạ thế dạ triếp đảm (2) sa ha** “

ॐ मृष्टयु मृत् मृत्

☞ OM_ AṢṬÀYA BHÙJAM _ SVÀHÀ

_ Tiếp theo dùng **Hoa Tòa Ấn** đưa qua lại thỉnh **Thập Nhất Diện Bồ Tát** xong. Rải mọi loại hoa, thiêu đốt các thứ hương thơm nổi tiếng như: Trầm Thủy, Huân Lục, Chiên Đàn ...để cúng dường.

Chú Sư nhin ăn một ngày. Nếu chẳng nhin đói được thì chỉ được ăn bơ (Tô). Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, vào trong Đạo Trường rồi làm cúng dường sẽ thường được **Quán Thế Âm Bồ Tát** ghi nhớ và cũng kèm thông Pháp của **Quân Trà Lợi** (Kundali): **Kết Giới** (Sì-mà-bandha), **cúng dường** (Pùja). Nên dùng Chân Ngôn Ấn Hộ Thân với Kết Giới.

Chú vào cây gỗ 7 biến hoặc chú vào nước 7 biến. Lại dùng Ấn chú vào nước, hoặc chú vào hạt cải trắng, tro...7 biến rồi đem cây gỗ đóng 4 góc làm Giới. Còn hạt cải trắng, tro, nước rải khắp 10 phương thành Kết Giới.

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền (Ngoại Phộc) dựng thẳng 2 ngón trỏ cách nhau 5 phân, kèm 2 ngón cái dính nhau và đều co một lóng sao cho đừng chạm vào ngón trỏ.



Chân Ngôn là :

“An (1) Bát la tỳ ca tất đá (2) bạt chiết la (3) thiệp-phiệt la la chi (4) sa ha “

ॐ पठिका सिद्धा वज्रा ज्वाला अर्चि स्वहा

☞ OM_PRAVĪKA SIDDHA_VAJRA JVALA ARCI_SVÀHÀ

_ Hà Gia Yết Lợi Bà Giải Cấm Dao Ấn (Duỗi 2 tay, tay trái bên ngoài, tay phải bên trong. Đặt lòng tay trái lên trên lưng tay phải, dựng 2 ngón cái)

“An (1) A sa mang nghĩa nễ (2) sa ha (3)“

ॐ असमंग्नि स्वन

☞ OM_ASAMÀMGNI SVÀHÀ

_ Hà Gia Yết Lợi Bà Đại Pháp Thân Ấn (2 tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền, dựng thẳng 2 ngón út dính nhau, kèm dựng 2 ngón cái rồi co dính nhau. Giận dữ đưa ngón cái qua lại)

“ An (1) Đổ na, đổ na (2) ma tha, ma tha (3) khả đà, khả đà (4) Ha gia yết lợi bà (5) Ô hồng phán (6) sa ha (7)“

ॐ दुणदुण मधमध ऋदृदृ रुधणीरूं रुद स्वन

☞ OM _ DHUNA DHUNA, MATHA MATHA, KHÀDA KHÀDA, HAYAGRĪVA HÙM PHAT_ SVÀHÀ

_ Tiếp, Hà Gia Yết Lợi Bà Tâm Ấn (2 tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền, kèm 2 ngón cái dính nhau rồi đều co một lóng sao cho đừng chạm ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại)

“An (1) A mật li đô trí bà (2) ô hồng phán (3) sa ha “

ॐ अमृत्तुद्रि बां रुद स्वन

☞ OM _ AMṚTA UDBHAVA HÙM PHAT_ SVÀHÀ

_ Tiếp, Đầu Ấn (2 tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền, dựng 2 ngón trỏ dính đầu nhau, co đều lóng của 2 ngón cái, để đầu ngón út thành mũi nhọn)



章歌天得菩薩化身擁護佛法
誓弘深寶杵難魔軍功德難
佈祈禱則及心
南無吾眼苦院摩訶院
摩訶般若波羅密

基隆十方大覺禪寺祥會德林香敬繪